



Số: 83/CBTT.PVCL.26

Cần Thơ, ngày 24 tháng 4 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM;

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long
- Mã chứng khoán: CCL
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, lô KTM 06, Đường số 6, Khu đô thị 5A, Phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ.
- Điện thoại: (0299)3627999 - Fax: (0299)3627888
- Người thực hiện công bố thông tin: Trần Thị Ngọc Huệ - Người được Ủy quyền CBTT.
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24 giờ theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long xin công bố thông tin tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 chính thức được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/04/2026.

Tài liệu đính kèm:

- Tài liệu chính thức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã được thông qua.
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Thông tin này đã được công bố trên website Công ty: <http://pvcl.com.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKTNB, BanTGD;
- CBTT, website;
- Lưu thư ký.

Đại diện tổ chức
Người công bố thông tin



Trần Thị Ngọc Huệ

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG**

**Địa chỉ: Số 02, lô KTM 06, đường số 6, Khu đô thị 5A,
Phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ**

Điện thoại: (0299)3627999 Fax: (0299)3627888

Email: pvcl@dothi5a.com Website: www.pvcl.com.vn



**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Thời gian tổ chức: 08 giờ sáng, Thứ sáu - ngày 24 tháng 4 năm 2026

Địa điểm: Hội trường Cty CPĐT & PT Đô thị Dầu khí Cửu Long



BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

| Stt | NỘI DUNG | Ghi chú |
|------------|---|--------------------------|
| | A./ TÀI LIỆU BÁO CÁO | |
| 1. | Chương trình Đại hội | <i>Đóng tập tài liệu</i> |
| 2. | Quy chế làm việc tại Đại hội | |
| 3. | Quy định về thể lệ biểu quyết | |
| 4. | Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2025 & phương hướng năm 2026 | |
| 5. | Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026. | |
| 6. | Báo cáo của các thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban kiểm toán về hoạt động, giám sát năm 2025 và kế hoạch năm 2026. | |
| 7. | Tờ trình 01: Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán & Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch năm 2026. | |
| 8. | Tờ trình 02: Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 | |
| 9. | Tờ trình 03: Tờ trình về Báo cáo chi trả thù lao HĐQT năm 2025 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2026. | |
| 10. | Tờ trình 04: Tờ trình về các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ trong năm 2026. | |
| 11. | Tờ trình 05: Tờ trình về Phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2025 | |
| 12. | Tờ trình 06: Tờ trình về nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với các nội dung được ĐHĐCĐ thường niên 2026 đã thông qua | |
| 13. | Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 | |
| | B./ TÀI LIỆU BIỂU QUYẾT | |
| | 01 Phiếu Biểu quyết (màu hồng): dùng biểu quyết chung các vấn đề sau: 1. Thành phần nhân sự làm việc tại Đại hội: Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu; 2. Chương trình đại hội, Quy chế làm việc, Thể lệ biểu quyết tại ĐHCĐTN 2026; 3. Nội dung các báo cáo: <ul style="list-style-type: none">▪ Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026;▪ Báo cáo của Ban điều hành công ty về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026;▪ Báo cáo của các thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban kiểm toán về kết quả hoạt động, giám sát trong năm 2025 và kế hoạch năm 2026; 4. Nội dung dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2026. | <i>Phiếu biểu quyết</i> |



| | | |
|----|---|--|
| | 06 Thẻ biểu quyết quyết (màu trắng): | |
| 1. | <i>Thẻ biểu quyết số 01:</i> biểu quyết Tờ trình 01 về Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán & Phương án phân phối lợi nhuận 2025 và kế hoạch 2026. | |
| 2. | <i>Thẻ biểu quyết số 02:</i> biểu quyết Tờ trình 02 về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026; | |
| 3. | <i>Thẻ biểu quyết số 03:</i> biểu quyết Tờ trình 03 về việc báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2026. | |
| 4. | <i>Thẻ biểu quyết số 04:</i> biểu quyết Tờ trình 04 về các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ trong năm 2026 | |
| 5. | <i>Thẻ biểu quyết số 05:</i> biểu quyết Tờ trình 05 về Phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2025. | |
| 6. | <i>Thẻ biểu quyết số 06:</i> biểu quyết Tờ trình 06 về nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với các nội dung được ĐHĐCĐ thường niên 2026 đã thông qua. | |
| | 01 Phiếu Đặt câu hỏi tại Đại hội ĐCĐTN năm 2026 Dùng cho cổ đông đặt câu hỏi đối với Hội đồng quản trị. | |

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- **Thời gian tổ chức:** Từ 08h00, Thứ sáu – ngày 24 tháng 4 năm 2026
- **Địa điểm tổ chức:** Hội trường Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long Số 02, lô KTM 06, đường số 6, Khu đô thị 5A, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ.
- **Chương trình:**

| Thời gian | NỘI DUNG |
|---------------|---|
| | A. THỦ TỤC KHAI MẠC |
| 07:30 - 07:50 | - Đón tiếp đại biểu & cổ đông; - Kiểm tra tư cách cổ đông/người ủy quyền tham dự đại hội và phát tài liệu. |
| 07:50 - 08:00 | - Văn nghệ, Ổn định tổ chức; Chào cờ khai mạc - Ban thẩm tra: Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự ĐHĐCĐTN 2026 ⇒ Đủ điều kiện tiến hành Đại hội ĐCĐTN 2026. |
| 08:00 - 08:30 | - Ban tổ chức giới thiệu thành phần đại biểu tham dự ĐHĐCĐTN 2026; - Ban tổ chức đại hội giới thiệu thành phần làm việc của đại hội trình ĐHĐCĐ: + Thông qua thành phần Đoàn chủ tịch và Chủ tọa đại hội; + Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu của cuộc họp ĐHĐCĐTN 2026; + Thông qua thành phần Ban thư ký của cuộc họp ĐHĐCĐTN 2026; <i>=> Cổ đông biểu quyết thông qua bằng Phiếu biểu quyết (hồng)</i> - Chủ tọa đại hội phát biểu khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐTN 2026. |
| 08:30 - 08:55 | - Thông qua Chương trình; Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐTN 2026 và thể lệ biểu quyết <i>=> Cổ đông biểu quyết thông qua bằng Phiếu biểu quyết (hồng)</i> |
| 09:00 - 11:00 | B. THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC TỜ TRÌNH XIN Ý KIẾN THẢO LUẬN & BIỂU QUYẾT CỦA CỔ ĐÔNG |
| I | Thông qua Báo cáo và thảo luận bằng Phiếu biểu quyết:: |
| | 1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 & Phương hướng năm 2026 <i>=> Cổ đông thảo luận & biểu quyết thông qua bằng Phiếu biểu quyết (hồng)</i> |
| | 2. Báo cáo Ban điều hành về kết quả HĐSXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026 <i>=> Cổ đông thảo luận & biểu quyết thông qua bằng Phiếu biểu quyết (hồng)</i> |
| | 3. Báo cáo của các thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban kiểm toán về kết quả hoạt động, giám sát năm 2025 và kế hoạch năm 2026 <i>=> Cổ đông thảo luận & biểu quyết thông qua bằng Phiếu biểu quyết (hồng)</i> |



| Đại biểu nghỉ giải lao 15', dùng Tea Break | |
|---|--|
| II | Thông qua các Tờ trình và biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết |
| 1 | <u>Tờ trình số 01:</u> Tờ trình về Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 & Phương án phân phối lợi nhuận 2025 và Kế hoạch năm 2026. <i>Cổ đông thảo luận & biểu quyết thông qua bằng Thẻ biểu quyết số 01</i> |
| 2 | <u>Tờ trình số 02:</u> Tờ trình về việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 <i>Cổ đông thảo luận & biểu quyết thông qua bằng Thẻ biểu quyết số 02</i> |
| 3 | <u>Tờ trình số 03:</u> Tờ trình về Báo cáo chi trả thù lao HĐQT năm 2025 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2026. <i>Cổ đông thảo luận & biểu quyết thông qua bằng Thẻ biểu quyết số 03</i> |
| 4 | <u>Tờ trình số 04:</u> Tờ trình về các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ trong năm 2026 <i>Cổ đông thảo luận & biểu quyết thông qua bằng Thẻ biểu quyết số 04</i> |
| 5 | <u>Tờ trình số 05:</u> Tờ trình về Phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2025. <i>Cổ đông thảo luận & biểu quyết thông qua bằng Thẻ biểu quyết số 05</i> |
| | <u>Tờ trình số 06:</u> Tờ trình về bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với các nội dung được ĐHĐCĐ thường niên 2026 đã thông qua. <i>Cổ đông thảo luận & biểu quyết thông qua bằng Thẻ biểu quyết số 06</i> |
| 6 | ĐHĐCĐTN thống nhất ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung đã trình bày trước đại hội và đã được ĐHĐCĐ thường niên 2026 nhất trí thông qua. <i>=> Cổ đông biểu quyết thông qua bằng Phiếu biểu quyết (hồng)</i> |
| 7 | - Ban Thư ký thông qua Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026; - Đoàn chủ tịch thông qua Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026; <i>=> Cổ đông biểu quyết thông qua bằng Phiếu biểu quyết (hồng)</i> |
| 8 | - Ban Thư ký thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐTN năm 2026 (<i>phần tiếp theo</i>) |
| 9 | - Chủ tịch HĐQT phát biểu tuyên bố bế mạc ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Chào cờ bế mạc đại hội. |

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.

I. MỤC TIÊU ĐẠI HỘI

Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐTN) năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long được tổ chức trên nguyên tắc công khai, dân chủ nhằm thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung trọng tâm về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch phát triển năm 2026, cụ thể:

- ❖ Báo cáo Hội đồng quản trị (HĐQT) về hoạt động năm 2025 và Phương hướng 2026;
- ❖ Báo cáo Ban điều hành về tổng kết hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch 2026;
- ❖ Báo cáo thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban kiểm toán về hoạt động, giám sát trong năm 2025 và Kế hoạch 2026;
- ❖ Tờ trình 01 về Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán & Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch 2026;
- ❖ Tờ trình 02 về việc chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;
- ❖ Tờ trình 03 về Báo cáo chi trả thù lao HĐQT năm 2025 và Kế hoạch chi trả năm 2026;
- ❖ Tờ trình 04 về các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ trong năm 2026;
- ❖ Tờ trình 05 về Phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2025;
- ❖ Tờ trình 06 về Ban hành nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với các nội dung được ĐHĐCĐTN 2026 thông qua.

II. HÌNH THỨC THAM DỰ

Cổ đông tham dự và thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội theo các hình thức: trực tiếp, trực tuyến hoặc ủy quyền hợp lệ.

- 1. Tham dự trực tuyến:** Cổ đông được cung cấp link và mã biểu quyết điện tử trước ngày khai mạc.
- 2. Tham dự trực tiếp:** Cổ đông/Người được ủy quyền đăng ký tại bàn đón tiếp để nhận bộ tài liệu và 01 phiếu biểu quyết, 06 thẻ biểu quyết.
- 3. Ủy quyền:** Cổ đông có quyền ủy quyền cho người đại diện tham dự và biểu quyết các nội dung tại Đại hội trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho bên thứ ba dưới bất kỳ hình thức nào.

Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản theo mẫu của Ban Tổ chức, có chữ ký xác nhận của cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức, Giấy ủy quyền phải do người đại diện theo pháp luật ký và được đóng dấu của tổ chức theo quy định để xác nhận tính hợp lệ.

III. TRẬT TỰ TẠI ĐẠI HỘI

Cổ đông/người đại diện tham dự phải mặc trang phục lịch sự, ngồi đúng vị trí và giữ trật tự trong suốt thời gian diễn ra Đại hội. Không hút thuốc, để điện thoại ở chế độ im lặng và không ghi hình, phát sóng trực tiếp khi chưa được Ban Tổ chức cho phép để đảm bảo quyền riêng tư và bảo mật thông tin doanh nghiệp.



IV. QUY ĐỊNH VỀ BIỂU QUYẾT

1. Nguyên tắc biểu quyết:

- Đại hội áp dụng hai hình thức biểu quyết song song (trực tiếp và điện tử) nhằm đảm bảo tính chính xác, minh bạch và thuận tiện cho cổ đông tham dự. Các vấn đề trong chương trình Đại hội được biểu quyết công khai theo số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện.
- Mỗi cổ đông/người đại diện được cấp 01 Phiếu biểu quyết hợp lệ, ghi rõ mã số cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết và có đóng dấu của Công ty.

2. Cách thức biểu quyết:

a) Biểu quyết bằng giơ Phiếu biểu quyết (màu hồng):

Áp dụng cho nội dung thủ tục, báo cáo; cổ đông biểu quyết bằng giơ Phiếu hoặc điện tử đề thông qua chương trình, quy chế, nhân sự, báo cáo, Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

b) Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết (màu trắng):

Áp dụng đối với các Tờ trình cần kiểm đếm chi tiết; cổ đông/người đại diện lựa chọn “Đồng ý/Không đồng ý/Không có ý kiến” trên Thẻ biểu quyết hoặc thực hiện qua hệ thống biểu quyết điện tử.

3. Tổng hợp và công bố kết quả biểu quyết:

Kết quả được tổng hợp từ biểu quyết trực tiếp và điện tử, do Ban Kiểm phiếu thực hiện, Đoàn Chủ tịch xác nhận và là kết quả chính thức của Đại hội.

V. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc phát biểu: Cổ đông/người đại diện muốn phát biểu phải đăng ký nội dung bằng Phiếu câu hỏi theo mẫu cung cấp và gửi về Ban Tổ chức để tổng hợp, trình Đoàn Chủ tịch xem xét, trả lời.

2. Cách thức phát biểu, thảo luận: Ý kiến phát biểu phải ngắn gọn, đúng trọng tâm và phù hợp với chương trình nghị sự; Chủ tọa điều phối theo thứ tự đăng ký và giải đáp các ý kiến của cổ đông.

VI. TRÁCH NHIỆM CÁC BỘ PHẬN

1. Đoàn Chủ tịch: Điều hành Đại hội theo đúng chương trình, quy chế đã được thông qua; hướng dẫn thảo luận, lấy ý kiến và biểu quyết các nội dung thuộc chương trình nghị sự. Xem xét, quyết định và xử lý các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.

2. Ban Thư ký Đại hội: Ghi chép đầy đủ, trung thực diễn biến Đại hội và các nội dung đã được cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý. Lập Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết Đại hội trình thông qua.

3. Ban Kiểm phiếu Đại hội: Kiểm đếm, tổng hợp và công bố kết quả biểu quyết (trực tiếp và điện tử); chuyển Ban Thư ký cập nhật; xem xét, báo cáo các vi phạm hoặc khiếu nại liên quan. Kết quả biểu quyết do Ban Kiểm phiếu tổng hợp, công bố và được Đoàn Chủ tịch xác nhận là kết quả chính thức của Đại hội.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHQCD CCL;
- HĐQT, UBKT, BTGD;
- Lưu TK.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Nguyễn Triệu Đông



QUY ĐỊNH VỀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG

-
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long

Thông qua Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long năm 2026 như sau:

Điều 1: Nguyên tắc chung

Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội được tiến hành công khai, trực tiếp dưới sự điều hành của Chủ tọa và chỉ sử dụng Phiếu/Thẻ biểu quyết do Ban tổ chức (BTC) phát hành hoặc hệ thống biểu quyết điện tử do BTC cung cấp.

❖ Tỷ lệ thông qua:

- Nghị quyết thông thường: được thông qua **khi có trên 50%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp chấp thuận.
- Nghị quyết quan trọng (theo Khoản 3, Điều 21 Điều lệ Công ty) về Sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Tổ chức lại, giải thể Công ty; Đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên được thông qua khi có **từ 65%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 2: Hình thức và Quy trình biểu quyết

1. Đối với cổ đông tham gia trực tuyến (Biểu quyết điện tử):

- Cổ đông truy cập đường link do BTC cung cấp, thực hiện định danh và biểu quyết trực tiếp trên hệ thống (Google Form xác thực hoặc phần mềm chuyên dụng).
- Kết quả biểu quyết điện tử được bộ phận kỹ thuật tổng hợp và chuyển cho Ban kiểm phiếu để cộng dồn vào kết quả biểu quyết trực tiếp tại hội trường.

2. Đối với cổ đông tham dự trực tiếp tại hội trường:

Khi đăng ký, mỗi cổ đông/người ủy quyền được cấp 01 bộ tài liệu gồm: **01 Phiếu biểu quyết** (màu hồng) và **06 Thẻ biểu quyết** (màu trắng).

- ❖ **Phiếu biểu quyết:** Dùng để biểu quyết thông qua các vấn đề chung (Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc, Báo cáo của HĐQT, Ban Điều hành, Thành viên độc lập HĐQT).

Hình thức: Giơ phiếu công khai trước Đại hội để Ban kiểm phiếu ghi nhận tỷ lệ nhanh.

- ❖ **Thẻ biểu quyết:** Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô lựa chọn trên từng thẻ và nộp lại cho BTC kiểm đếm. Cụ thể có 06 Thẻ nội dung sau:

- Thẻ số 01: Thông qua Tờ trình 01 về BCTC năm 2025 đã kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận 2025 và Kế hoạch 2026.
- Thẻ số 02: Thông qua Tờ trình 02 về Chọn Đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026.
- Thẻ số 03: Thông qua Tờ trình 03 về Báo cáo chi trả thù lao HĐQT năm 2025 và Kế hoạch năm 2026.
- Thẻ số 04: Thông qua Tờ trình 04 về các giao dịch với bên liên quan của người nội bộ trong năm 2026.



- Thẻ số 05: Thông qua Tờ trình 05 về Phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2025.
- Thẻ số 06: Thông qua Tờ trình 06 về bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với các nội dung được ĐHĐCĐTN 2026 thông qua.

Điều 3: Quy định về tính hợp lệ của Phiếu/Thẻ biểu quyết

Thẻ biểu quyết được coi là **không hợp lệ** nếu vi phạm một trong các điều sau:

1. Phiếu/ Thẻ biểu quyết không phải mẫu do BTC phát hành.
2. Không đánh dấu vào bất kỳ ô lựa chọn nào hoặc đánh dấu từ 02 ô lựa chọn trở lên cho cùng một nội dung.
3. Thẻ bị tẩy xóa, sửa chữa, viết thêm các ký hiệu lạ hoặc bị rách ròi, mất thông tin kiểm soát.

Điều 4: Tổng hợp và Công bố kết quả

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả (bao gồm trực tiếp và trực tuyến) một cách trung thực, khách quan. Kết quả biểu quyết được xác định trên cơ sở cộng dồn toàn bộ số phiếu biểu quyết hợp lệ của cổ đông tham dự Đại hội, bao gồm hình thức trực tiếp và trực tuyến, sau khi đã loại trừ các phiếu không hợp lệ theo quy định.
- Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu ngay tại Đại hội. Mọi thắc mắc về kết quả sẽ do Chủ tọa xem xét và quyết định cuối cùng ngay tại cuộc họp.
- Sau khi kết thúc, toàn bộ Phiếu/Thẻ biểu quyết phải được lưu trữ cùng Biên bản Đại hội theo quy định.

Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua. Kính trình đại hội biểu quyết./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ CCL;
- HĐQT, UBKT, BTGD;
- Lưu TK.HĐQT

Cần Thơ, ngày 24 tháng 04 năm 2026

TM. BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN

Bùi Thị Kim Ngân



Số: 01/BC.HĐQT.PVCL.26

Cần Thơ, ngày 24 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Năm báo cáo: 2025)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 như sau:

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông năm 2025 (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|------------|--|
| 1. | 01/NQ.ĐHĐCĐ/PVCL.25 | 26/04/2025 | Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2025. |
| 2. | 01/BB.ĐHĐCĐ/PVCL.25 | 26/04/2025 | Biên bản cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2025. |

II. Hoạt động Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

a. Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|-----|-------------------|---|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1. | Nguyễn Triệu Đông | Chủ tịch HĐQT | 18/04/2022 | |
| 2. | Dương Thế Nghiêm | Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc | 18/04/2022 | |
| 3. | Trương Trúc Linh | Thành viên HĐQT | 18/04/2022 | |
| 4. | Lê Phước Sang | TV HĐQT độc lập | 18/04/2022 | |
| 5. | Phạm Tân Khoa | TV HĐQT độc lập | 18/04/2022 | |

b. Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị:

Mô hình tổ chức hiện nay của Công ty áp dụng theo Điểm b, Khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 với Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT, với 02 thành viên chính là thành viên độc lập của Hội đồng quản trị đảm nhiệm vai trò của Ủy ban kiểm toán.

Các thành viên Ủy Ban kiểm toán đương nhiệm bao gồm 02 người:

| STT | Thành viên UBKT | Chức vụ | Đảm nhiệm |
|-----|-----------------|-----------------|-----------------|
| 1 | Lê Phước Sang | TV độc lập HĐQT | Chủ tịch UBKT |
| 2 | Phạm Tân Khoa | TV độc lập HĐQT | Thành viên UBKT |



2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1. | Nguyễn Triệu Đông | 07/07 | 100% | |
| 2. | Dương Thế Nghiêm | 07/07 | 100% | |
| 3. | Trương Trúc Linh | 07/07 | 100% | |
| 4. | Lê Phước Sang | 07/07 | 100% | |
| 5. | Phạm Tân Khoa | 07/07 | 100% | |

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long đã triệu tập 07 cuộc họp thống nhất thông qua các nội dung cụ thể:

- Ngày 17/01/2025: Hội đồng quản trị họp thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 vào ngày 17/01/2025;
- Ngày 03/02/2025: Hội đồng quản trị họp thống nhất việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- Ngày 21/04/2025: Hội đồng quản trị họp định kỳ Quý 2/2025 để thông qua kết quả hoạt động của Quý 1/2025 và xem xét kế hoạch Quý 2/2025;
- Ngày 05/06/2025: Hội đồng quản trị họp thống nhất việc chọn đơn vị kiểm toán BCTC giữa niên độ kết thúc tại ngày 30/06/2025 và BCTC năm 2025 kết thúc tại ngày 31/12/2025;
- Ngày 30/06/2025: Hội đồng quản trị họp thống nhất Quyết định tái bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long đối với ông Dương Thế Nghiêm có thời hạn từ ngày 01/07/2025 đến hết ngày 06/04/2027;
- Ngày 22/7/2025: Hội đồng quản trị họp định kỳ Quý 3/2025 để thông qua kết quả hoạt động của Quý 2/2025 và xem xét đánh giá tình hình khó khăn để đề ra kế hoạch Quý 3/2025;
- Ngày 28/10/2025: Hội đồng quản trị họp định kỳ Quý 4/2025 để thông qua kết quả hoạt động của Quý 3/2025 và xem xét kế hoạch Quý 4/2025;

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ mà HĐQT đã giao cho Ban Tổng Giám đốc, chỉ đạo và định hướng phát triển công ty. Kiểm tra chặt chẽ trong các công tác quản lý điều hành hoạt động của Ban Tổng giám đốc.

▪ Về hoạt động triển khai kinh doanh, marketing và hoạt động khác tại Dự án:

Trong năm 2025, Ban điều hành đã triển khai 04 đợt chương trình bán hàng, trong đó đợt đặc biệt mừng sinh nhật 18 năm công ty được tổ chức với nhiều ưu đãi như chiết khấu, thanh toán dài hạn và hỗ trợ lãi vay. Lễ mở bán thu hút hơn 100 khách hàng, đối tác và cổ đông quan tâm đến dự án, tạo sức hấp dẫn cho các sản phẩm nhưng kết quả tổng doanh thu chưa đạt kế hoạch, đạt 311,44 tỷ đồng, tương đương 86,51% kế hoạch 360 tỷ đồng, chủ yếu do tác động của Luật kinh doanh bất động sản 2023 và yêu cầu hoàn thiện 100% hạ tầng kỹ thuật – xã hội mới đủ điều kiện kinh doanh.



+ Kết quả hoạt động SXKD và bán hàng năm 2025 ghi nhận như sau:

| Chỉ tiêu | Kế hoạch 2025 (VNĐ) | Thực hiện 2025 (VNĐ) | Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch |
|------------------------------|------------------------|-------------------------|------------------------------------|
| 1. Tổng Doanh thu | 360.000.000.000 | 311.446.379.575 | 86,51% |
| 2. Tổng lợi nhuận trước thuế | 62.500.000.000 | 36.103.614.750 | 57,77% |
| 3. Chi phí thuế TNDN | 12.500.000.000 | 7.694.412.041 | 61,56% |
| 4. Lợi nhuận sau thuế | 50.000.000.000 | 28.409.202.709 | 56,82% |
| 5. Tỷ suất LNST/ Doanh thu | 14% | 9,12% | 65,15% |

▪ Hoạt động của công ty năm 2025:

- Hoạt động bán hàng:

Trong năm 2025, Ban điều hành đã triển khai 04 đợt chương trình bán hàng, trong đó đợt đặc biệt mừng sinh nhật 18 năm công ty được tổ chức với nhiều ưu đãi như chiết khấu, thanh toán dài hạn và hỗ trợ lãi vay. Lễ mở bán thu hút hơn 100 khách hàng, đối tác và cổ đông quan tâm đến dự án, tạo sức hấp dẫn cho các sản phẩm nhưng kết quả tổng doanh thu chưa đạt kế hoạch, đạt 311,44 tỷ đồng, tương đương 86,51% kế hoạch 360 tỷ đồng, chủ yếu do tác động của Luật kinh doanh bất động sản 2023 và yêu cầu hoàn thiện 100% hạ tầng kỹ thuật – xã hội mới đủ điều kiện kinh doanh.

- Hoạt động dịch vụ:

Bên cạnh xây dựng và bán hàng, công ty tập trung khai thác cho thuê mặt bằng showroom, bên bãi và các khu dịch vụ khác tại Khu đô thị 5A, chủ yếu tại các dãy showroom KTM10, khu ăn uống và khu thể thao, phục vụ nhu cầu giải trí, sinh hoạt của cư dân, đồng thời nâng cao giá trị tiện ích của dự án.

Công ty đã tổ chức thành công lễ hội Chợ Hoa Xuân thường niên của thành phố Sóc Trăng, thu hút đông đảo khách tham quan. Ngoài ra, Ban điều hành phối hợp tổ chức 03 đợt Hội chợ thương mại triển lãm vùng miền và sản phẩm OCOP thành phố Cần Thơ cùng sự kiện trình diễn âm thanh ánh sáng với hơn 20 đơn vị tham gia, nhằm tạo điểm nhấn thu hút khách hàng đến Khu đô thị 5A.

Đồng thời, phối hợp với Liên đoàn Lao động thành phố Sóc Trăng tổ chức khai mạc Hội thi tiếng hát Karaoke dành cho công nhân, viên chức, lao động các khối cơ quan hành chính và doanh nghiệp, vừa quảng bá dự án vừa tìm kiếm khách hàng tiềm năng.

- Hoạt động xây dựng chủ yếu năm 2025:

+ **Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật:** Tập trung tại Tiểu dự án 2 và 3 thuộc Khu đô thị 5A để khắc phục tồn tại và đáp ứng điều kiện kinh doanh.

+ **Điều chỉnh quy hoạch:** đã điều chỉnh khu đất giáo dục GD-02, điều chỉnh tầng 1 tầng theo yêu cầu xây dựng Trường FPT Sóc Trăng (tiểu học, THCS, THPT). Tiếp tục thực hiện hồ sơ điều chỉnh tổng thể trong năm 2025.



- + **Xây mới các dãy nhà liên kế:** gồm các sản phẩm tầm trung là nhà trệt, nhà trệt lửng và 2 tầng gồm có các dãy: Dãy Ô-LK72, Ô-LK73 (1 Trệt 1 Lửng), đường số 6; Dãy Ô-LK46 (nhà trệt), đường D16; Dãy Ô-LK63 (gồm loại nhà 1 trệt 2 lầu đường 16 và 1 trệt 1 lầu Đường số 17), Ô-LK64 (gồm loại nhà 1 trệt 2 lầu đường 16 và 1 trệt 1 lầu Đường số 17), Ô-LK65 (nhà trệt) đường D17, Ô-LK66 (gồm loại nhà 1 trệt 1 lầu đường D13 và nhà trệt Đường số D17).
- + Triển khai đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Thể dục thể thao tại Khu đất TDDT-01, hiện tại công trình đã hoàn thành phân mặt nước khai thác mô hình Golf nước. Dự án tiếp tục triển khai tòa nhà B dự kiến hoàn thành 08/2026 và khối nhà A sẽ hoàn thành 08/2027.

4. Hoạt động của Ủy Ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị:

4.1. Báo cáo đánh giá riêng của từng thành viên độc lập Hội đồng quản trị

a. Ông Lê Phước Sang – thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch UBKT:

Trong năm 2025, công tác quản trị của HĐQT được thực hiện minh bạch, có kế hoạch rõ ràng và tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty. UBKT đã giám sát toàn bộ các cuộc họp HĐQT, xác nhận báo cáo tài chính được lập đúng chuẩn mực kế toán Việt Nam, phản ánh trung thực tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh. UBKT đánh giá cao việc HĐQT thực hiện các biện pháp nâng cao năng lực quản trị, minh bạch trong các giao dịch với bên liên quan, giảm thiểu rủi ro pháp lý và tài chính.

b. Ông Phạm Tân Khoa – thành viên độc lập HĐQT, Ủy viên UBKT:

UBKT giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc, đánh giá các giao dịch, chi trả thù lao và các chính sách tài chính cơ bản thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. UBKT nhận thấy công ty có nền tảng tài chính vững chắc, khả năng triển khai dự án đúng tiến độ, nhưng cần tăng cường quản lý rủi ro, minh bạch hóa thông tin và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động kinh doanh trong các năm tiếp theo.

4.2. Hoạt động giám sát chung của UBKT đối với Hội đồng quản trị

- Căn cứ theo nội dung của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, UBKT với 02 thành viên độc lập Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ vai trò giám sát và tư vấn đối với các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành, tuân thủ các quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán (UBKT). Cụ thể, các nhiệm vụ giám sát bao gồm:
 - + Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và UBKT, xem xét, thẩm định các tờ trình liên quan đến Báo cáo tài chính năm 2025 và các giao dịch với bên liên quan, kế hoạch phân phối lợi nhuận, kế hoạch kinh doanh năm 2026;
 - + Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Quyết định về đầu tư, bán tài sản có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên. Đảm bảo các báo cáo tài chính, các quyết định đầu tư và hoạt động kinh doanh của công ty tuân thủ chuẩn mực kế toán Việt Nam, các quy định pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính (TT 200/2014/TT-BTC).
 - + Tư vấn và giám sát việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính.

⇒ Nhận định chung của UBKT:

UBKT xác nhận HĐQT thực hiện tốt vai trò quản trị, các thành viên độc lập phát huy hiệu quả chức năng giám sát, góp phần nâng cao minh bạch, tuân thủ pháp luật và bảo vệ quyền lợi cổ đông. UBKT đề nghị duy trì giám sát thường xuyên, tăng cường báo cáo tài chính, quản lý rủi ro và đảm bảo các giao dịch, đầu tư, hoạt động tài chính minh bạch, hiệu quả, phù hợp chiến lược phát triển dài hạn của Công ty PVCL.



4.3. Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban điều hành năm 2025:

Nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 hiện có 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao, có tầm nhìn chiến lược và ra quyết định kịp thời vì lợi ích cao nhất của Công ty và cổ đông.

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán, cụ thể như sau:

- Thù lao Hội đồng quản trị:

| Thời gian | Hội đồng quản trị | Thù lao năm 2025(đ) |
|--|-----------------------------|----------------------------|
| a. Hội đồng quản trị | | |
| Lương từ 01/01/2025 – 31/12/2025 | 01 Chủ tịch + 04 Thành viên | 1.080.000.000 |
| Thưởng năm 2025 | 01 Chủ tịch + 04 Thành viên | 90.000.000 |
| Tổng thù lao HĐQT | | 1.170.000.000 |
| b. Thành viên khác trực thuộc HĐQT (Thư ký, Người được uỷ quyền CBTT) | | |
| Lương từ 01/01/2025 – 31/12/2025 | 01 nhân sự | 120.000.000 |
| Thưởng năm 2025 | 01 nhân sự | 10.000.000 |
| Tổng thù lao TV khác | | 130.000.000 |
| Tổng cộng (a)+(b) | | 1.300.000.000 |

Tổng số tiền Công ty đã chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT là 1.170.000.000đ và thành viên khác trực thuộc HĐQT là 130.000.000. Tổng thù lao đã chi trong năm 2025 cho HĐQT và thành viên trực thuộc là **1.300.000.000** đồng (*Một tỷ ba trăm triệu đồng*)

- Thù lao của Ủy ban kiểm toán :

| Thời gian | Ủy ban kiểm toán | Thù lao năm 2025(đ) |
|----------------------------------|-------------------------|----------------------------|
| Lương từ 01/01/2025 – 31/12/2025 | 02 Thành viên | 264.000.000 |
| Thưởng năm 2025 | 02 Thành viên | 22.000.000 |
| Tổng cộng | | 286.000.000 |

Tổng số tiền Công ty đã chi trả thù lao cho các thành viên Ủy ban kiểm toán trong năm 2025 là **286.000.000** đồng (*Hai trăm tám mươi sáu triệu đồng*)

4.4. Báo cáo giám sát của Ủy Ban Kiểm toán đối với Ban điều hành:

Trong năm 2025, Ủy ban kiểm toán nhận thấy Ban điều hành Công ty đã chủ động và tích cực triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh mặc dù tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn và nhất là lĩnh vực kinh doanh bất động sản với kết quả như sau:



Doanh thu của Công ty đạt 311,44 tỷ đồng, tương đương 86,51% kế hoạch, giảm nhẹ ~13,5% so với dự kiến. Lợi nhuận trước và sau thuế giảm mạnh hơn, chỉ đạt khoảng 57–58% kế hoạch, do giá vốn hàng bán tăng ~18% và chi phí tài chính cao, dẫn đến biên lợi nhuận ròng giảm còn 9,12% so với kế hoạch đặt ra là 14%.

Để cải thiện lợi nhuận trong các năm tới, đề xuất Ban điều hành cần tập trung kiểm soát chi phí sản xuất, tối ưu chi phí tài chính, quản lý hàng tồn kho và nợ phải thu, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Thù lao của Ban điều hành trong năm 2025:

Tổng số tiền Công ty đã chi trả thù lao cho Ban điều hành công ty trong năm 2025 là **1.365.797.694** đồng (Một tỷ, ba trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi bảy ngàn sáu trăm chín mươi bốn đồng), cụ thể như sau :

| Thời gian | Ban điều hành | Thù lao năm 2025(đ) |
|----------------------------------|--|----------------------|
| Lương từ 01/01/2025 – 31/12/2025 | 03 Thành viên Ban Tổng giám đốc + 01 Kế toán trưởng | 1.277.797.694 |
| Thưởng năm 2025 | 03 Thành viên Ban Tổng giám đốc + 01 Kế toán trưởng | 88.000.000 |
| Tổng cộng | | 1.365.797.694 |

4.5. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong năm 2025, Ủy ban kiểm toán phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như công bố thông tin theo quy định về hoạt động công bố thông tin của Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán. Ngoài những công việc thường xuyên theo quy định Ủy ban kiểm toán còn thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của Ban điều hành khi có yêu cầu kiểm soát nội bộ.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2025):

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung Nghị quyết/ Quyết định | Thông qua (%) |
|-----|------------------------------|------------|---|------------------|
| 1. | 01/BB.HĐQT/PVCL.25 | 17/01/2025 | Biên bản họp HĐQT về việc thông qua Báo cáo quản trị năm 2024 của HĐQT và kết quả báo cáo tình hình SXKD năm 2024, kế hoạch năm 2025 của Ban điều hành. | 100% |
| 2. | 01/NQ.HĐQT/PVCL.25 | 17/01/2025 | Nghị quyết HĐQT thông qua Báo cáo quản trị năm 2024 của HĐQT và kết quả báo cáo tình hình SXKD năm 2024, kế hoạch năm 2025 của Ban điều hành. | 100% |
| 3. | 02/BB.HĐQT.PVCL.25 | 03/02/2025 | Biên bản họp HĐQT về việc thống nhất triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. | 100% |



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG
CUU LONG PETRO URBAN DEVELOPMENT AND INVESTMENT CORPORATION

Trụ sở: Số 2, Lô KTM 06, đường số 6, Khu đô thị 5A, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại: (0299) 3627999 - Email: pvcl@dothi5a.com - Web: www.pvcl.com.vn

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung Nghị quyết/ Quyết định | Thông qua (%) |
|-----|------------------------------|------------|--|------------------|
| 4. | 02/NQ.HĐQT/PVCL.25 | 03/02/2025 | Nghị quyết HĐQT về việc thống nhất triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. | 100% |
| 5. | 03/BB-HĐQT/PVCL.25 | 21/04/2025 | Biên bản họp HĐQT về việc Hợp định kỳ Quý 2/2025 thông qua kết quả hoạt động của Quý 1/2025 và xem xét kế hoạch Quý 2/2025 | 100% |
| 6. | 03/NQ.HĐQT/PVCL.25 | 21/04/2025 | Nghị quyết HĐQT thông qua kết quả hoạt động của Quý 1/2025 và xem xét kế hoạch Quý 2/2025. | 100% |
| 7. | 01/QĐ.HĐQT.25 | 26/04/2025 | Quyết định HĐQT về việc thành lập Ban thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. | |
| 8. | 02/QĐ.HĐQT.25 | 26/04/2025 | Quyết định HĐQT về việc ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT công ty PVCL. | |
| 9. | 04/BB.HĐQT.PVCL.25 | 05/06/2025 | Biên bản họp HĐQT về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc tại ngày 30/6/2025 và Báo cáo tài chính năm 2025 kết thúc tại ngày 31/12/2025. | 100% |
| 10. | 04/NQ.HĐQT/PVCL.25 | 05/06/2025 | Nghị quyết HĐQT về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc tại ngày 30/6/2025 và Báo cáo tài chính năm 2025 kết thúc tại ngày 31/12/2025 | 100% |
| 11. | 05/BB-HĐQT/PVCL.25 | 30/06/2025 | Biên bản họp HĐQT thông qua việc xem xét tái bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc công ty đối với ông Dương Thế Nghiêm do nhiệm kỳ bổ nhiệm Tổng giám đốc | 100% |
| 12. | 05/NQ.HĐQT.PVCL.25 | 30/6/2025 | Nghị quyết HĐQT thống nhất Quyết định tái bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long đối với ông Dương Thế Nghiêm có thời hạn từ ngày 01/07/2025 đến ngày 06/04/2027 | 100% |



| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung Nghị quyết/ Quyết định | Thông qua (%) |
|-----|------------------------------|------------|--|------------------|
| 13. | 03/QĐ.HĐQT.25 | 30/6/2025 | Quyết định HĐQT về việc tái bổ nhiệm ông Dương Thế Nghiêm giữ chức danh Tổng giám đốc Công ty CPĐT và PTĐT Dầu khí Cửu Long có thời hạn từ ngày 01/07/2025 đến ngày 06/04/2027 | 100% |
| 14. | 06/BB.HĐQT.PVCL.25 | 22/07/2025 | Biên bản HĐQT về việc thông qua kết quả hoạt động của Quý 2/2025 và xem xét kế hoạch Quý 3/2025. | 100% |
| 15. | 06/NQ.HĐQT.PVCL.25 | 22/07/2025 | Nghị quyết HĐQT về việc thông qua kết quả hoạt động của Quý 2/2025 và xem xét kế hoạch Quý 3/2025. | 100% |
| 16. | 07/BB.HĐQT.PVCL.25 | 28/10/2025 | Biên bản HĐQT về việc thông qua kết quả hoạt động của Quý 3/2025 và xem xét kế hoạch Quý 4/2025. | 100% |
| 17. | 07/NQ.HĐQT.PVCL.25 | 28/10/2025 | Nghị quyết HĐQT về việc thông qua kết quả hoạt động của Quý 3/2025 và xem xét kế hoạch Quý 4/2025. | 100% |

6. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong năm 2025, Công ty đã chú trọng cử các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc, Thư ký HĐQT và Kế toán trưởng tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo, hội thảo nhằm nâng cao năng lực quản trị, tuân thủ quy định pháp luật và cập nhật xu hướng quản trị hiện đại. Cụ thể:

- Ngày 27/02/2025: Cử 03 đại diện tham dự trực tuyến Hội thảo “*Diễn đàn vì một mùa ĐHĐCD đổi mới*” do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) phối hợp Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD) tổ chức, nhằm chuẩn bị tốt công tác Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.
- Ngày 14/05/2025: Cử 03 đại diện tham dự trực tuyến Diễn đàn “*Quản trị biến đổi khí hậu: Chiến lược, cam kết và hành động của doanh nghiệp*” do VIOD phối hợp IFC và Hiệp hội Doanh nghiệp Xanh TP.HCM (HGBA) tổ chức, hướng đến nâng cao năng lực quản trị phát triển bền vững.
- Ngày 18/05/2025: Cử 03 đại diện Ban Tổng Giám đốc tham dự trực tiếp Hội nghị toàn quốc triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW và 68-NQ/TW của Bộ Chính trị.
- Ngày 29/05/2025: Cử 02 đại diện (thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc) tham dự trực tiếp Tọa đàm “*Quản trị tài chính doanh nghiệp giúp doanh nghiệp phát triển bền vững*” do Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Sóc Trăng tổ chức.
- Ngày 03/06/2025: Cử 03 đại diện tham dự trực tuyến Hội thảo về Nghị quyết 68-NQ/TW do VIOD tổ chức, phân tích cơ hội cho doanh nghiệp niêm yết và công ty đại chúng.



- Ngày 20/06/2025: Cử 04 đại diện tham dự trực tuyến Hội nghị “*Tuân thủ pháp luật chứng khoán và lưu ý sai sót trong lập Báo cáo tài chính*” do UBCKNN phối hợp Bộ Tài chính và VACPA tổ chức.
- Ngày 26/06/2025: Cử 03 đại diện tham dự trực tiếp Chương trình hội nhập quốc tế và tọa đàm về quản trị rủi ro doanh nghiệp do Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Sóc Trăng tổ chức.
- Ngày 30/07/2025: Cử 04 đại diện tham dự trực tuyến chương trình cập nhật Nghị định 181/2025/NĐ-CP và Thông tư 69/2025/TT-BTC hướng dẫn Luật Thuế GTGT.
- Ngày 31/07/2025: Cử 03 đại diện tham dự trực tuyến Hội thảo “*Hướng dẫn công bố thông tin ESG cho ngành Bất động sản – Xây dựng*”.
- Ngày 19/10/2025: Cử 09 lượt nhân sự tham gia kỳ thi cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; kết quả đạt và được cấp chứng chỉ theo quy định.
- Ngoài ra, Công ty còn cử cán bộ công bố thông tin tham dự các chương trình đào tạo về công bố thông tin ESG do UBCKNN phối hợp các tổ chức quốc tế tổ chức; Tham gia hội thảo chuyên đề về chào bán, phát hành chứng khoán của công ty đại chúng; Tổ chức/tham gia các khóa tập huấn về quyết toán thuế, thuế TNDN, TNCN năm 2025 và cập nhật chính sách thuế năm 2026; Tập huấn chế độ kế toán doanh nghiệp mới theo Thông tư 99/2025/TT-BTC (hiệu lực từ 01/01/2026).

=>**Đánh giá chung:** Công tác đào tạo năm 2025 được triển khai đầy đủ, bám sát yêu cầu pháp lý và thực tiễn hoạt động doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng lực quản trị, tăng cường tuân thủ, minh bạch thông tin và định hướng phát triển bền vững của Công ty.

III. Phương hướng hoạt động năm 2026 của HĐQT

Năm 2026 được xác định là năm đòi hỏi công ty phải tăng tốc và bứt phá, tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển ổn định và bền vững. Hội đồng quản trị yêu cầu Ban Điều hành tập trung điều hành hoạt động theo các định hướng sau:

1. Mục tiêu tài chính năm 2026:

- **Tổng doanh thu dự kiến:** 300 tỷ đồng
Trong đó:
 - **Bất động sản:** giữ vai trò chủ lực chính về doanh thu và lợi nhuận;
 - **Vật liệu xây dựng:** tạo dòng tiền ổn định;
 - **Xây dựng:** từng bước gia tăng tỷ trọng, nâng cao năng lực thi công.
- **Lợi nhuận sau thuế:** 30 tỷ đồng
- **Tỷ suất LNST/Doanh thu:** 10%

2. Định hướng phát triển hoạt động trọng tâm

- Tập trung phát triển dịch vụ - kinh tế đêm tại tuyến đường số 5 và số 6 Khu đô thị 5A sẽ là trục tăng trưởng chủ lực để tạo thuận lợi cho kinh doanh dòng sản phẩm Shophouse tại tuyến đường số 6 của dự án;
- Tối ưu hóa nguồn lực, tăng cường đào tạo nâng cao trình độ và số hóa công nghệ trong kinh doanh để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn;
- Chủ động nắm bắt cơ hội từ sự phục hồi của thị trường bất động sản; Xây dựng hệ sinh thái tiện ích, thương mại dịch vụ gắn với định hướng phát triển đô thị hiện đại. Tăng cường tìm đối tác khai thác hạ tầng xã hội như khu đất y tế, trung tâm thương mại, siêu thị...



3. Chỉ đạo trọng tâm về đầu tư xây dựng

- HĐQT yêu cầu Ban Điều hành tập trung tìm hiểu nhu cầu khách hàng và thị trường để triển khai đa dạng sản phẩm với thực tế tại địa phương;
- Ưu tiên triển khai nhóm sản phẩm nhà thấp tầng trong giai đoạn hiện tại gồm các dãy nhà liên kế trệt Ô-LK46, Ô-LK63, Ô-LK64, Ô-LK65, Ô-LK66, Ô-LK72, Ô-LK73 nhằm tăng khả năng bán hàng, tăng thanh khoản, thu hồi vốn nhanh, phù hợp nhu cầu ở thực;
- Đẩy mạnh hoạt động bán hàng gắn với phát triển tuyến thương mại đường số 6 với khu phố ẩm thực đêm và dịch vụ giải trí dọc kênh Nhân Lực nhằm tăng giá trị dãy shophouse Ô-LK79, Ô-LK80.
- Hoàn thành công tác điều chỉnh quy hoạch tổng thể Dự án trong Quý II/2026, làm cơ sở hoàn thiện pháp lý, đảm bảo đáp ứng đầy đủ điều kiện kinh doanh theo quy định và tạo thuận lợi cho việc triển khai hoạt động kinh doanh, kêu gọi hợp tác đầu tư các hạng mục hạ tầng xã hội chưa khai thác như khu đất y tế, khu trung tâm thương mại, siêu thị....

4. Yêu cầu về quản trị và điều hành

- **Tăng cường kiểm soát chi phí và hiệu quả tài chính:** Thực hiện quản lý chặt chẽ giá vốn, chi phí hoạt động, chi phí tài chính; tối ưu hóa sử dụng nguồn lực nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và dòng tiền.
- **Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro:** Rà soát, chuẩn hóa quy trình kiểm soát; chủ động nhận diện, đánh giá và kiểm soát các rủi ro về pháp lý, thị trường và tài chính.
- **Nâng cao chất lượng báo cáo quản trị và minh bạch thông tin:** Chuẩn hóa hệ thống báo cáo định kỳ; đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, phục vụ công tác điều hành và giám sát của HĐQT.
- **Phát triển nguồn nhân lực và văn hóa doanh nghiệp:** Nâng cao năng lực đội ngũ quản lý và chuyên môn; xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo hướng minh bạch – chuyên nghiệp – hiệu quả, gắn với trách nhiệm và hiệu suất công việc.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ CCL;
- HĐQT, UBKT, BTGD;
- Lưu TK.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Triệu Đông



Số: 02/BC.PVCL.26

Cần Thơ, ngày 24 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO TỔNG KẾT
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.

Năm 2025 cũng ghi nhận một số khó khăn khách quan từ thị trường. Việc điều chỉnh địa giới hành chính, theo đó khu vực dự án trước đây thuộc Phường 4, thành phố Sóc Trăng nay thuộc Phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ, đã tác động đến tâm lý và nhu cầu của thị trường bất động sản. Nhiều nhà đầu tư và khách hàng thận trọng hơn trong quyết định giao dịch, chờ đợi sự ổn định của bộ máy quản lý và định hướng phát triển đô thị mới. Điều này đã ảnh hưởng đến thanh khoản thị trường và tiến độ tiêu thụ sản phẩm, khiến kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty chưa đạt kỳ vọng.

Ban điều hành công ty PVCL báo cáo tổng kết lại những khó khăn và kết quả mà Công ty PVCL đã đạt được trong năm 2025 và đề xuất kế hoạch cho năm 2026 như sau:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2025:

❖ Tình hình thực hiện so với kế hoạch đã đề ra:

| Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2025 (tỷ đồng) | Thực hiện năm 2025 (tỷ đồng) | Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch (%) |
|------------------------------|-----------------------------|------------------------------|-------------------------------------|
| 1. Tổng Doanh thu | 360 | 311,45 | 86,51% |
| 2. Tổng lợi nhuận trước thuế | 62,50 | 36,10 | 57,76% |
| 3. Chi phí thuế TNDN | 12,50 | 7,69 | 61,52% |
| 4. Lợi nhuận sau thuế TNDN | 50 | 28,41 | 56,82% |
| 5. Tỷ suất LNST/ Doanh thu | 14% | 9,12% | 65,14% |

❖ Kết quả thực hiện năm 2025 so với năm 2024:

| Chỉ tiêu | NĂM 2024 (tỷ đồng) | NĂM 2025 (tỷ đồng) | Tỷ lệ 2025 so với 2024 |
|---|--------------------|--------------------|------------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 306,85 | 311,44 | 101,50% |
| 2. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 53,51 | 36,10 | 67,46% |
| 3. Chi phí thuế TNDN | 11,14 | 7,69 | 69,03% |
| 4. Lợi nhuận sau thuế TNDN | 42,36 | 28,41 | 67,07% |

❖ Đánh giá chung kết quả năm 2025:

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2025 đạt 311,44 tỷ đồng, tăng nhẹ so với mức 306,85 tỷ đồng của năm trước, cho thấy công ty vẫn duy trì khả năng tạo doanh thu trong bối cảnh thị trường khó khăn. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế đạt 28,41 tỷ đồng, giảm so với 42,36 tỷ đồng năm 2024, chủ yếu do:



Giá vốn hàng bán năm 2025 tăng cao khiến lợi nhuận gộp giảm mạnh còn 75,62 tỷ đồng, so với 105,65 tỷ đồng năm 2024. Nguyên nhân chính là chi phí vật liệu và hoàn thiện hạ tầng tăng do yêu cầu Luật Kinh doanh Bất động sản 2023, ảnh hưởng trực tiếp đến biên lợi nhuận gộp. Kết quả là lợi nhuận thuần đạt 38,47 tỷ đồng, giảm so với 56,58 tỷ đồng so năm 2024, chủ yếu do lợi nhuận gộp giảm.

Nhìn chung, mặc dù thị trường gặp nhiều khó khăn và yêu cầu pháp lý mới làm chi phí bán hàng tăng, tuy nhiên PVCL vẫn duy trì doanh thu tăng nhẹ, kiểm soát tốt chi phí bán hàng, phí quản lý doanh nghiệp, đảm bảo lợi nhuận ổn định và nền tảng tài chính cho kế hoạch năm 2026.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Hội đồng Quản trị:

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT /HĐQT độc lập | |
|-----|-----------------------|---------------------------|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1. | Ông Nguyễn Triệu Dũng | Chủ tịch HĐQT | 18/04/2022 | |
| 2. | Ông Dương Thế Nghiêm | TV HĐQT, Tổng giám đốc | 18/04/2022 | |
| 3. | Ông Trương Trúc Linh | TV HĐQT | 18/04/2022 | |
| 4. | Ông Lê Phước Sang | TV HĐQT độc lập | 18/04/2022 | |
| 5. | Ông Phạm Tân Khoa | TV HĐQT độc lập | 18/04/2022 | |

Hội đồng quản trị hiện tại gồm 05 thành viên nhiệm kỳ 2022 - 2027, trong đó các thành viên độc lập là ông Lê Phước Sang, ông Phạm Tân Khoa là thành viên Ủy ban kiểm toán. Về các nhân sự hỗ trợ cho Hội đồng quản trị hiện nay gồm có các chức danh thư ký Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị Công ty...

2.2. Ủy Ban kiểm toán:

Căn cứ theo nội dung của Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Ủy ban kiểm toán hiện nay là 02 thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Ngày bắt đầu là TV UBKT | Ghi chú |
|-----|-------------------|-----------------|-------------------------|---------|
| 1 | Ông Lê Phước Sang | Chủ tịch UBKT | 18/04/2022 | |
| 2 | Ông Phạm Tân Khoa | Thành viên UBKT | 18/04/2022 | |

2.3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

| STT | Họ và Tên | Chức vụ | Ngày bắt đầu là TV Ban điều hành | Ghi chú |
|-----|---------------------|-------------------|----------------------------------|---------|
| 1 | Dương Thế Nghiêm | Tổng Giám đốc | 01/07/2020 | |
| 2 | Nguyễn Kim Hồng Đào | Phó Tổng Giám đốc | 01/07/2024 | |
| 3 | Đặng Văn Út Anh | Phó Tổng Giám đốc | 01/07/2020 | |
| 4 | Bùi Thị Kim Ngân | Kế toán trưởng | 01/04/2014 | |



2.4. Số lượng và cơ cấu lao động:

- ❖ **Tổng lao động** tính đến ngày 31/12/2025 là 72 người, trong đó có 12 nhân viên nữ
- ❖ **Cơ cấu lao động theo trình độ chuyên môn:**
 - **Nhóm lao động trình độ cao** (Đại học và trên đại học): 27 NV, chiếm 37,50%
 - **Nhóm lao động trình độ trung bình** (Cao đẳng, trung cấp): 05 NV, chiếm 6,94%
 - **Nhóm lao động qua đào tạo nghề** (TC nghề, LĐPT): 30 NV, chiếm 31.67%
 - **Nhóm lao động thời vụ:** 10 NV, chiếm 13,89%

3. Báo cáo kết quả đầu tư dự án trong năm 2025:

3.1. Hạ tầng kỹ thuật:

Năm 2025, hạ tầng kỹ thuật của Khu đô thị 5A được triển khai đồng bộ, đạt nhiều kết quả nổi bật như sau:

- ❖ **Đường giao thông:**
 - Các tuyến đường chính bờ Bắc đã hoàn thiện 100% thảm nhựa, đảm bảo khả năng lưu thông và mỹ quan.
 - Các tuyến đường phụ và hẻm như O-LK59, O-LK63, O-LK65, O-LK69, O-LK71 vẫn đang thi công, bao gồm thảm nhựa, bó vỉa và vỉa hè.
 - Thi công đường ra đá 0x4 trong năm 2025 đạt 21.041,3 m², nâng lũy kế khối lượng lên 55.853,43 m², đảm bảo nền đường ổn định trước khi trải nhựa.
- ❖ **Hệ thống thoát nước:**
 - Lắp đặt cống thoát nước mặt hoàn thiện 30.959,11m và cống thoát nước bản 13.575,07m.
 - Hố ga thoát nước mặt (174 cái) và hố ga thoát nước bản (83 cái) đã được lắp đặt, hoàn thiện cơ bản hệ thống thoát nước.
 - Hệ thống nước sinh hoạt và đường dây hạ thế đã lắp đặt một phần (4.509m và 509m), sẵn sàng kết nối với các khu nhà mới.
- ❖ **Các công trình phụ trợ khác:**
 - Thi công kè kênh Nhân Lực 2.636m để chống xói lở và an toàn khu vực xung quanh.
 - Lắp đặt hàng rào ranh đất và đường thoát nước bản 512m, nâng lũy kế lên 2.060m.
 - Lắp đặt tổng 111 trụ đèn đường đảm bảo điều kiện chiếu sáng ban đêm, tăng an toàn giao thông tại khu đô thị.

3.2. Xây dựng nhà ở:

Trong năm 2025, dự án đã thực hiện xây dựng mới và bàn giao nhà cho khách hàng đạt kết quả như sau:

- ❖ **Nhà liên kế và biệt thự:**
 - Hoàn thành 68 căn, nâng tổng số căn xây dựng, lũy kế đến năm 2025 đạt 1.599 căn.
 - Nhà liên kế 1 trệt, 1 trệt 1 lầu, 1 trệt 2 lầu: tiến độ ổn định, nhà biệt thự song lập và đơn lập hoàn thành theo kế hoạch.
- ❖ **Nhà tái định cư và dân tự xây:**
 - Nhà tái định cư 1 trệt và 1 trệt 1 lầu hoàn thiện 07 căn trong năm;
 - Hộ dân tự xây dựng (1 trệt 1 lầu) hoàn thành 28 căn, lũy kế hoàn thành 213 căn, cho thấy dự án tạo điều kiện cho cư dân chủ động xây dựng theo nhu cầu.



3.3 Công tác giám sát:

- Giám sát thi công các dãy nhà: Ô-LK79, Ô-LK80, Ô-LK57, Ô-LK58, Ô-LK72, Ô-LK73, Ô-LK46, Ô-LK63, Ô-LK64, Ô-LK65, Ô-LK66.
- Công tác bảo trì các căn nhà chưa có cư dân được duy trì, đảm bảo mỹ quan và chất lượng chung của khu đô thị.
- Đo đạc và cắm cọc ranh phân nền, bàn giao đất cho dân tự xây và lô thương mại được thực hiện nghiêm túc và quản lý chặt chẽ
- Công tác giám sát hạ tầng và chăm sóc cảnh quan dự án:
 - + Giám sát bờ kè Kênh Nhân Lực; CVCX-21; Các quảng trường, tiểu cảnh, công viên cây xanh được duy trì chăm sóc thường xuyên và kiểm soát tiến độ chặt chẽ.
 - + Trồng cây xanh vỉa hè 142 cây, cây ươm 2.143 cây. Một số hạng mục cây xanh công viên và thảm cỏ lũy kế đến năm cuối năm 2025 đạt 22.421 m².
 - + Công tác chăm sóc hệ thống cây xanh và cảnh quan phát triển ổn định nhưng cần hoàn thiện các khu công viên và thảm cỏ để nâng cao mỹ quan tổng thể khu đô thị.

3.4. Thiết kế kỹ thuật – quy hoạch dự án:

- Lập bản vẽ thi công và dự toán các dãy: Ô-LK46, Ô-LK63, Ô-LK64, Ô-LK66, Ô-LK84, Ô-LK86, C.TM-07, cùng hệ thống thoát nước bản Ô-LK82.
- Về điều chỉnh quy hoạch dự án: Quý 1/2025 đã hoàn thành điều chỉnh cục bộ khu đất giáo dục GD-02 theo yêu cầu sử dụng của Trường học liên cấp FPT. Đang hoàn tất hồ sơ điều chỉnh quy hoạch tổng thể dự án trong Quý 2/2026 đáp ứng nhu cầu phát triển dài hạn.

Nhận xét: Tiến độ đầu tư các hạng mục quan trọng về đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật, nhà ở và công trình công cộng đều được thực hiện đúng kế hoạch.

Công tác giám sát, bảo trì và quản lý thi công đảm bảo chất lượng xây dựng và mỹ quan khu đô thị. Một số hạng mục cảnh quan và công trình phụ trợ chưa hoàn thiện (cây xanh công viên, thảm cỏ, một số hẻm nhỏ), sẽ ưu tiên triển khai năm tiếp theo sau khi điều chỉnh quy hoạch tổng thể hoàn tất.

3.5 Kết quả bán hàng trong năm 2025 Dự án khu đô thị 5A

| Stt | Sản phẩm | Đã bán năm 2025 (căn/nền) | Lũy kế đến 31/12/2025 (căn/nền) |
|-----|---------------------|------------------------------|------------------------------------|
| 1 | Nhà LK trệt | - | 342 |
| 2 | Nhà LK 1 trệt 1 lầu | 11 | 514 |
| 3 | Nhà LK 1 trệt 2 lầu | 21 | 267 |
| 4 | Nhà BT | - | 30 |
| 5 | Nền BT | - | 204 |
| 6 | Nền BT đơn lập | 6 | 98 |
| 7 | Nền tái định cư | - | 315 |
| 8 | Nền liên kế | - | 768 |
| 9 | Nền dự án đầu tư... | 1 | 2 |
| | Tổng cộng | 39 | 2.540 |



- Năm 2025, Công ty đã bán 39 sản phẩm, lũy kế toàn dự án đã bán 2.540 sản phẩm. Doanh thu riêng bất động sản đạt khoảng 216 tỷ đồng, tương đương 76% kế hoạch, sản phẩm tiêu thụ chủ yếu ở phân khúc nhà liên kế xây dựng sẵn và một phần nền biệt thự;
- Kết quả 2025 chưa đạt kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu do thị trường bất động sản còn nhiều khó khăn, sức mua chưa phục hồi. Tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì hoạt động bán hàng, đảm bảo dòng tiền và từng bước cải thiện tỷ lệ hấp thụ sản phẩm, tạo nền tảng cho giai đoạn tăng trưởng trong năm 2026.

3.6. Về hồ sơ cấp giấy chủ quyền tái định cư, nhà thương mại

- Năm 2025, đã thực hiện lập hồ sơ cấp giấy chủ quyền nhà/đất cho 48 trường hợp. Lũy kế đến ngày 31/12/2025, đã hoàn thành 2.455/2.540 sản phẩm đã bán, đạt tỷ lệ trên 97%. Các trường hợp còn lại chưa thực hiện cấp giấy chủ quyền chủ yếu do chưa đến kỳ hạn thanh toán theo hợp đồng của khách hàng.
- Tỷ lệ cấp giấy chủ quyền đạt mức cao cho thấy tính pháp lý của Dự án được đảm bảo, minh bạch và đáng tin cậy, góp phần củng cố uy tín của Công ty trên thị trường và tạo thuận lợi cho công tác kinh doanh trong thời gian tới.

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

| | |
|---|--------------------|
| - Tổng số cổ phần: | 59.581.418 cổ phần |
| - Loại cổ phần đang lưu hành: | cổ phiếu phổ thông |
| - Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: | 59.581.415 cổ phần |
| - Số lượng cổ phần chưa lưu ký: | 3 cổ phần |
| - Cổ phiếu quỹ: | 0 cổ phần |

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long được tổng hợp theo nhóm cổ đông đã chốt đến ngày 13/03/2026 như sau:

| Thành phần | Số cổ phần sở hữu | Giá trị (đồng) | % vốn điều lệ | Số lượng cổ đông | Cơ cấu cổ đông | |
|---|-------------------|------------------------|----------------|------------------|----------------|-----------|
| | | | | | Cá nhân | Tổ chức |
| 1. Trong nước | 58.588.183 | 585.881.830.000 | 98,33% | 5.064 | 5.057 | 7 |
| Cổ đông lớn (nắm giữ từ ≥ 5% CP có quyền biểu quyết) | 14.428.234 | 144.282.340.000 | 24,22% | 2 | 2 | 0 |
| Cổ đông nắm giữ từ 1% đến ≤ 5% CP có quyền biểu quyết | 11.251.452 | 112.514.520.000 | 18,88% | 11 | 11 | 0 |
| Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết | 32.908.497 | 329.084.970.000 | 55,23% | 5.051 | 5.044 | 7 |
| 2. Nước ngoài | 993.235 | 9.932.350.000 | 1,67% | 44 | 34 | 10 |
| Cổ đông lớn (nắm giữ từ ≥5% CP có quyền biểu quyết) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Cổ đông nắm giữ từ 1% đến ≤ 5% CP có quyền biểu quyết | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết | 993.235 | 9.932.350.000 | 1,67% | 44 | 34 | 10 |
| 3. Tổng cộng | 59.581.418 | 595.814.180.000 | 100,00% | 5.108 | 5.091 | 17 |



c) Danh sách cổ đông lớn, nắm giữ trên 5% vốn cổ phần đến thời điểm 13/03/2026:

| STT | Tên cổ đông | Số CCCD | Địa chỉ | Cổ phần sở hữu | Tỷ trọng vốn điều lệ (%) |
|-----|-------------------|--------------|------------------------------------|-------------------|--------------------------|
| 1 | Nguyễn Triệu Đồng | 094060004341 | Khu 5A, Phường Phú Lợi, TP Cần Thơ | 10.662.400 | 17,90% |
| 2 | Dương Thế Nghiêm | 094059007776 | Khu 5A, Phường Phú Lợi, TP Cần Thơ | 3.765.834 | 6,32% |
| | Cộng: | | | 14.428.234 | 24,22% |

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

5.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Trong năm 2025, tổng lượng nguyên vật liệu xây dựng chính được Công ty sử dụng gồm: 8.525 m³ cát lấp, 4.195 m³ cát xây, 16.248 m³ đá 0x4, 905 m³ đá 1x2, 237.400 bao xi măng, 621.609 kg sắt, 1.251.150 viên gạch ống 9, 882.100 viên gạch thẻ 9 và 2.566 m³ bê tông tươi. Khối lượng sử dụng tập trung lớn vào nhóm vật liệu nền móng và kết cấu như đá, xi măng và sắt, đồng thời vẫn duy trì đáng kể ở nhóm vật liệu xây tô và hoàn thiện như gạch và cát xây, phù hợp với tiến độ thi công thực tế của các dự án trong năm.

5.2. Tiêu thụ năng lượng:

Trong năm 2025, tổng mức tiêu thụ năng lượng của Công ty có xu hướng tăng nhẹ so với năm 2024, phản ánh nhu cầu phục vụ hoạt động sản xuất – thi công gia tăng. Trong đó, Dầu FO sử dụng 14.250 lít; xăng: 8.232 lít và điện tiêu thụ 390.388 kWh đã phản ánh nhu cầu vận hành và thi công dự án tăng theo tiến độ đầu tư hạ tầng trong năm.

5.3. Tiêu thụ nước:

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng của các hoạt động kinh doanh trong năm: Chủ yếu sử dụng nước do nhà máy nước cung cấp để phục vụ cho xây dựng, sử dụng trong năm 2025 là 3.227m³ tăng so với lượng sử dụng năm 2024 là 1.940m³.

5.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không*.

5.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Số lượng lao động tính đến 31/12/2025: 72 nhân viên bao gồm cả thời vụ. Mức thu nhập bình quân đảm bảo 7,5 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách nhằm đảm bảo sức khỏe, phúc lợi và an toàn lao động.

❖ Thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động theo quy định của pháp luật như tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, nghỉ phép và các quyền lợi liên quan. Trong năm 2025, Công ty không phát sinh trường hợp lao động nữ nghỉ hưởng chế độ thai sản.



❖ **Hoạt động chăm lo và phúc lợi**

Công đoàn Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống người lao động như thăm hỏi khi ốm đau, hỗ trợ khi gặp khó khăn, phúng viếng khi thân nhân qua đời, tổ chức sinh nhật đoàn viên và họp mặt nhân các ngày lễ như 8/3, 20/10. Trong năm 2025 đã thực hiện thăm hỏi và hỗ trợ đoàn viên, góp phần động viên và chia sẻ kịp thời với người lao động, đã chi 247.300.000 đồng cho các hoạt động chăm lo, bảo vệ và đào tạo đoàn viên, người lao động; đồng thời chi 42.900.000 đồng cho công tác tuyên truyền đoàn viên và khen thưởng người lao động.

❖ **Công tác đào tạo và bồi dưỡng năm 2025**

Trong năm 2025, Công ty chú trọng nâng cao năng lực quản trị và chuyên môn cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý và nhân viên thông qua việc cử các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban Tổng giám đốc, thư ký HĐQT, kế toán trưởng và cán bộ phụ trách công bố thông tin tham gia các chương trình đào tạo, hội thảo và tập huấn chuyên môn.

Các nội dung đào tạo tập trung vào quản trị công ty, công bố thông tin, quản trị tài chính doanh nghiệp, quản trị rủi ro, phát triển bền vững, tuân thủ pháp luật chứng khoán, chính sách thuế và chế độ kế toán doanh nghiệp. Đồng thời, Công ty cũng tham gia các hội thảo chuyên đề liên quan đến phát triển kinh tế tư nhân, quản trị biến đổi khí hậu, hướng dẫn công bố thông tin ESG cho ngành bất động sản – xây dựng, cũng như các chương trình cập nhật chính sách thuế và quy định kế toán mới.

Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng đào tạo chuyên môn cho nhân sự hoạt động trong lĩnh vực bất động sản. Trong năm 2025, Công ty đã cử 09 lượt nhân sự tham gia kỳ thi cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do cơ quan có thẩm quyền tổ chức và đã được cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định.

Thông qua các hoạt động đào tạo và bồi dưỡng trong năm 2025, năng lực chuyên môn, kỹ năng quản trị và mức độ tuân thủ pháp luật của đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên Công ty tiếp tục được nâng cao, góp phần tăng cường hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững của doanh nghiệp.

5.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

❖ **Hoạt động cộng đồng:**

PVCL tích cực tham gia các phong trào tại địa phương như “Xanh – Sạch – Đẹp”, “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; đồng thời tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an toàn lao động, bảo vệ môi trường và phát triển đô thị bền vững.

❖ **An sinh xã hội:**

Trong năm 2025, Công ty đã trao tặng 100 phần quà cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn và đóng góp Quỹ “Tết vì người nghèo”, góp phần hỗ trợ thiết thực cho cộng đồng địa phương.

❖ **An ninh – an toàn đô thị:**

PVCL phối hợp với chính quyền tăng cường đảm bảo an ninh trật tự; đầu tư trang thiết bị phòng cháy chữa cháy và triển khai các biện pháp an toàn trong khu dân cư.

❖ **Không gian xanh:**

Chú trọng phát triển hệ thống cây xanh, cảnh quan; cải tạo tuyến kênh Nhân Lực kết hợp mảng xanh, góp phần cải thiện môi trường sống và nâng cao chất lượng đô thị theo hướng bền vững.



PHẦN 2

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

I. Kế hoạch kinh doanh năm 2026:

Căn cứ kết quả SXKD năm 2025, tình hình kinh tế và phương hướng của HĐQT, Ban điều hành đề ra mục tiêu năm 2026:

- **Doanh thu:** 300 tỷ đồng
- **Lợi nhuận sau thuế (LNST):** 30 tỷ đồng

Mục tiêu này dựa trên việc khai thác tối đa nguồn lực hiện có, ứng phó các khó khăn của nền kinh tế và thúc đẩy phát triển dự án.

II. Giải pháp thực hiện

1. Tài chính và kinh doanh

- củng cố chiến lược kinh doanh, chính sách bán hàng; phát triển kênh online và đội ngũ tư vấn địa phương. Nghiên cứu thị trường, thiết kế sản phẩm mới phù hợp nhu cầu khách hàng.
- Quảng bá dự án qua sự kiện văn hóa, hội chợ thương mại để nâng cao giá trị thương hiệu.
- Khai thác dịch vụ cho thuê mặt bằng và chuyển nhượng các khu thương mại dịch vụ (KTM-01, KTM-02, C-TM01, C-TM07, YT-01).
- Tìm kiếm vốn trung và dài hạn; liên kết ngân hàng hỗ trợ khách hàng mua nhà với phương án thanh toán linh hoạt.
- Tăng năng suất lao động để đảm bảo hoàn thành mục tiêu doanh thu và lợi nhuận.

2. Đầu tư và xây dựng

- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật dự án, đáp ứng điều kiện kinh doanh bất động sản.
- Tăng cường tìm đối tác khai thác các hạng mục còn lại bên cạnh khu thể thao TDTT-01 và trường liên cấp GD-02, gồm khu đất bệnh viện, trung tâm thương mại, khu siêu thị.
- Xây dựng sản phẩm mới: dãy nhà 1 trệt 2 lầu, 1 trệt 1 lầu (O-LK84, O-LK86) và các sản phẩm O-LK63, O-LK64, O-LK65, O-LK66.

3. Quản trị

- Nâng cao năng lực quản lý, tuyển dụng nhân sự chất lượng cao, tăng trách nhiệm của các phòng ban và cá nhân.
- Điều chỉnh chính sách lương, thưởng và quyền lợi gắn với nhiệm vụ SXKD.
- Giám sát kế hoạch hàng tháng/quý; tập trung nguồn lực hoàn thành hạ tầng kỹ thuật.
- Hoàn tất Điều chỉnh quy hoạch tổng thể dự án để hoàn tất 100% hạ tầng kỹ thuật và đảm bảo mục tiêu phát triển của dự án.

Với các giải pháp trên cùng sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, sự đồng hành tin tưởng của cổ đông, sự ủng hộ của địa phương và tinh thần trách nhiệm của tập thể nhân viên, Ban điều hành công ty kỳ vọng năm 2026 sẽ hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh và thúc đẩy phát triển dự án PVCL.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ CCL;
- HĐQT, UBKT, BTGD;
- Lưu TK.HĐQT



TỔNG GIÁM ĐỐC

Đương Thế Nghiêm



Số: 01/UBKT.PVCL.26

Cần Thơ, ngày 24 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT NĂM 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.

Các Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (HĐQT), Ủy ban Kiểm toán (UBKT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2025:

1. Cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của UBKT:

- Công ty hoạt động theo mô hình UBKT trực thuộc HĐQT theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020. UBKT nhiệm kỳ (2022-2027) gồm có 02 thành viên, cụ thể sau:

- + Ông Lê Phước Sang – Thành viên độc lập HĐQT, giữ chức vụ Chủ tịch UBKT
- + Ông Phạm Tân Khoa – Thành viên độc lập HĐQT, giữ chức vụ Ủy viên UBKT

- UBKT hoạt động theo Quy chế hoạt động của UBKT do HĐQT ban hành phù hợp với Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành; đảm bảo nguyên tắc độc lập, khách quan, minh bạch, bảo vệ quyền lợi cổ đông.

2. Tình hình hoạt động của UBKT năm 2025:

- Trong năm 2025, UBKT đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham dự đầy đủ các thành viên, tỷ lệ đạt 100%. Bên cạnh đó, các thành viên UBKT thực hiện trao đổi, làm việc thường xuyên với HĐQT, Ban Điều hành, các Phòng ban và Kiểm toán độc lập để thực hiện nhiệm vụ giám sát.

- Các nội dung chính được thông qua về việc giám sát kết quả báo cáo tài chính quý/bán niên/năm; Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro; Kiến nghị lựa chọn và giám sát đơn vị kiểm toán độc lập; Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT; Giám sát các giao dịch với bên liên quan.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của UBKT:

- Thù lao của thành viên UBKT được chi trả theo đúng ngân sách mà ĐHĐCĐ đã thông qua và được công bố chi tiết tại BCTC đã được kiểm toán cho năm tài chính 2025 của Công ty.

- Chi phí hoạt động của UBKT tuân thủ theo các quy định và quy chế nội bộ của Công ty

4. Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Trong năm 2025, Ủy ban Kiểm toán duy trì phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận liên quan để giám sát và kiểm soát hoạt động Công ty. UBKT



được tiếp cận đầy đủ, kịp thời các thông tin và tài liệu liên quan, đảm bảo tính độc lập và khách quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Các vấn đề phát sinh được trao đổi và xử lý kịp thời giữa UBKT, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, góp phần nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và chất lượng điều hành chung.

5. Báo cáo kết quả thực hiện giám sát của UBKT năm 2025:

5.1. Báo cáo kết quả giám sát báo cáo tài chính của công ty:

- UBKT đã thực hiện giám sát quá trình lập và công bố BCTC (quý, bán niên, năm) đảm bảo tính trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành.

- Quá trình lập báo cáo không ghi nhận sai sót trọng yếu làm sai lệch kết quả kinh doanh của Công ty.

5.2. Báo cáo kết quả giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro:

- Kết quả giám sát cho thấy Công ty đã ban hành và thực hiện nghiêm túc các quy trình kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro theo đúng các quy định của pháp luật.

- Hệ thống tài liệu quản lý của Công ty đã được xây dựng theo nguyên tắc phù hợp với quy định pháp luật, yêu cầu và nguyên tắc quản trị của Công ty; đã được truyền thông đến toàn thể người lao động để nắm vững và thực hiện.

- Các hoạt động diễn ra trong toàn Công ty đều được kiểm soát ở các cấp theo quy định, chủ trương hoặc yêu cầu của lãnh đạo.

- Tuy nhiên, để nâng cao chất lượng QLRR hơn nữa, UBKT đã đề nghị Ban điều hành rà soát lại toàn bộ khung quản lý rủi ro của Công ty, bao gồm chính sách, quy trình và phương pháp đánh giá; nhằm tăng cường kiểm soát chi phí để nâng cao hiệu quả đầu tư.

5.3. Báo cáo kết quả giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập:

- Trong năm 2025, Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện các cuộc kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm cho Công ty. AASCS là đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính cho các Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam.

- Phạm vi, nội dung, phương pháp và thời gian kiểm toán: đã được đơn vị kiểm toán thực hiện đúng theo thoả thuận hợp đồng đã ký kết số 189/HĐKT/TC/2025/AASCS ngày 05/6/2025 một cách khách quan; tuân thủ các quy định pháp luật về tính độc lập và đã hoàn thành các báo cáo kiểm toán đúng hạn.

5.4. Báo cáo kết quả đánh giá về giao dịch với các bên liên quan:

- UBKT đã thực hiện giám sát giao dịch với bên liên quan thông qua việc rà soát báo cáo định kỳ, trao đổi với bộ phận tài chính – kế toán và kiểm toán độc lập về nguyên tắc giao dịch độc lập, đồng thời kiểm tra việc tuân thủ quy định nội bộ về công bố và phê duyệt giao dịch. Hiện Công ty đã ban hành và áp dụng chính sách chống xung đột lợi ích và triển khai hệ thống kiểm soát xung đột lợi ích, trong đó có kiểm soát giao dịch với các bên liên quan.



- Các giao dịch với các bên liên quan được kiểm soát chặt chẽ và tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ cũng như các quy định nội bộ của Công ty về kiểm soát giao dịch bên liên quan, không phát hiện xung đột lợi ích đảm bảo tính minh bạch trong các giao dịch với các bên liên quan.

5.5. Báo cáo kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT và UBKT:

- UBKT đã giám sát việc ban hành và thực hiện Nghị quyết của HĐQT, đánh giá mức độ tuân thủ thẩm quyền và phân định trách nhiệm giữa HĐQT và Ban Điều hành. Kết quả giám sát cho thấy các Nghị quyết được ban hành đúng quy trình, có phân tích rủi ro và được triển khai nghiêm túc; không ghi nhận việc vượt thẩm quyền hoặc chậm triển khai mang tính hệ thống. và được ban hành hợp lệ, đúng thẩm quyền, tuân thủ chế độ công bố thông tin đối với công ty niêm yết.

- Các Nghị quyết của UBKT sau khi ban hành đều được thông tin tới BDH và người có liên quan để tổ chức thực hiện. Các khuyến nghị và yêu cầu của UBKT đã nêu trong các nghị quyết đều được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và kịp thời.

6. Phương hướng hoạt động của UBKT năm 2026:

Trong năm 2026, UBKT tiếp tục phát huy vai trò giám sát độc lập trực thuộc Hội đồng quản trị, thực hiện đầy đủ chức năng theo pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT và UBKT, với trọng tâm như sau:

- Thẩm định, rà soát báo cáo tài chính định kỳ; đảm bảo trung thực, hợp lý và tuân thủ chuẩn mực kế toán.

- Phối hợp với HĐQT, Ban Điều hành để hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, nhằm tối ưu nguồn lực để tương thích với mô hình quản trị hiện đại.

- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư trọng yếu; kiểm soát chi phí, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Giám sát các giao dịch với các bên liên quan; đảm bảo tính công khai, minh bạch.

II./ BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT NĂM 2025

1. Cơ cấu tổ chức và nguyên tắc hoạt động của các Thành viên độc lập HĐQT:

- HĐQT nhiệm kỳ (2022–2027) gồm có 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập và 01 thành viên không điều hành. Cụ thể, hai thành viên độc lập HĐQT đó là:

1. Ông Lê Phước Sang - thành viên độc lập HĐQT

2. Ông Phạm Tân Khoa - thành viên độc lập HĐQT

- Trong năm 2025, với tư cách thành viên độc lập HĐQT, chúng tôi đã thực hiện nhiệm vụ trên nguyên tắc độc lập, khách quan và vì lợi ích chung của Công ty và toàn thể cổ đông:

+ Chúng tôi tôn trọng thẩm quyền điều hành của Ban Điều hành, đồng thời thực hiện đầy đủ vai trò giám sát của HĐQT theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

+ Trong quá trình tham gia HĐQT, chúng tôi duy trì cách tiếp cận dựa trên rủi ro; tập trung vào chất lượng thảo luận chiến lược; tính minh bạch của thông tin và mức độ phù hợp giữa các quyết định quản trị và năng lực thực thi của Công ty.



+ Các ý kiến phản biện được đưa ra trên cơ sở phân tích dữ liệu, trao đổi thẳng thắn và hướng tới lợi ích dài hạn của cổ đông, tránh xảy ra xung đột lợi ích.

2. Tình hình hoạt động của các Thành viên độc lập HĐQT năm 2025:

- Trong năm 2025, các Thành viên độc lập HĐQT chúng tôi đã tham dự đầy đủ 07 cuộc họp của HĐQT, đạt tỷ lệ 100%; và chúng tôi đã thực hiện quyền biểu quyết độc lập, khách quan đối với toàn bộ các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT.

- Tại các cuộc họp HĐQT, các Thành viên độc lập HĐQT chúng tôi đã tập trung trao đổi và phản biện đối với các nội dung chiến lược, kế hoạch kinh doanh, đầu tư, cấu trúc vốn, cũng như các vấn đề có ảnh hưởng dài hạn đến năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững của Công ty.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của các Thành viên độc lập HĐQT:

- Thù lao của các Thành viên độc lập HĐQT được chi trả theo đúng ngân sách mà ĐHĐCĐ đã thông qua và được công bố chi tiết tại BCTC đã được kiểm toán cho năm tài chính 2025 của Công ty.

- Chi phí hoạt động của các Thành viên độc lập HĐQT tuân thủ theo các quy định và quy chế nội bộ của Công ty.

4. Báo cáo kết quả thực hiện giám sát của các Thành viên độc lập HĐQT năm 2025:

4.1. Báo cáo kết quả giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty:

- Các Thành viên độc lập HĐQT chúng tôi đã thực hiện tham mưu về định hướng, đóng góp các ý kiến độc lập về chiến lược và tư vấn kế hoạch đầu tư trong từng thời kỳ; đảm bảo các quyết sách kinh doanh phù hợp thực tiễn với tình hình biến động của thị trường.

- Các Thành viên độc lập HĐQT chúng tôi đã thực hiện giám sát tính tuân thủ, bảo mật, cũng như việc chấp hành hệ thống phân cấp thẩm quyền trong Công ty đối với các hoạt động kinh doanh trọng yếu.

- Bên cạnh đó, các Thành viên độc lập HĐQT chúng tôi cũng lập kế hoạch ngăn ngừa xung đột lợi ích thông qua việc rà soát, giám sát thực hiện nghĩa vụ miễn trừ biểu quyết đối với các trường hợp có quyền lợi liên quan, đảm bảo được tính minh bạch trong mọi hoạt động của Công ty đối với các Cổ đông.

4.2. Báo cáo kết quả giám sát hoạt động Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ, và các quy định nội bộ của Công ty; cũng như thực hiện đúng nội dung của các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ Công ty phê duyệt.

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò định hướng và giám sát, ban hành các nghị quyết, quyết sách kịp thời, đúng thẩm quyền, phù hợp với chiến lược kinh doanh và bối cảnh chung thực tế của thị trường trong từng giai đoạn.

- HĐQT đã thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời và đảm bảo quyền tiếp cận thông tin, đối xử công bằng cho tất cả các Cổ đông.

- HĐQT định hướng, chỉ đạo và giám sát thường xuyên đối với hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo công tác điều hành phù hợp với xu hướng quản trị hiện đại nhằm đạt tối ưu lợi ích cho Công ty.



4.3. Báo cáo kết quả giám sát hoạt động Ban Điều hành:

- Trong năm 2025, Ban Điều hành đã tổ chức họp định kỳ đều đặn hàng tháng, để đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và triển khai các giải pháp điều hành phù hợp với diễn biến thực tế và chỉ đạo của HĐQT. Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết và kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt; tuân thủ chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty.

- Trong năm 2025, Ban Điều hành đã nỗ lực duy trì tăng trưởng, ổn định hoạt động và kiểm soát rủi ro tài chính. Quản lý điều hành thực hiện đúng quy định, không ghi nhận vi phạm hoặc xung đột lợi ích.

5. Kiến nghị của các Thành viên độc lập HĐQT:

Từ góc nhìn độc lập, các Thành viên độc lập HĐQT chúng tôi kiến nghị HĐQT và Ban Điều hành tiếp tục ưu tiên nâng cao chất lượng quản trị theo hướng sau:

- Củng cố cơ chế giám sát chiến lược gắn với quản trị rủi ro; đẩy nhanh lộ trình hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin và quản trị dữ liệu.

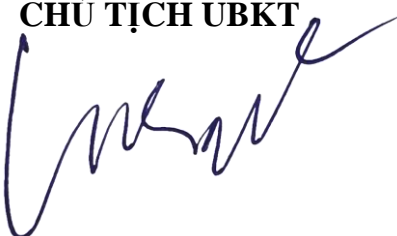
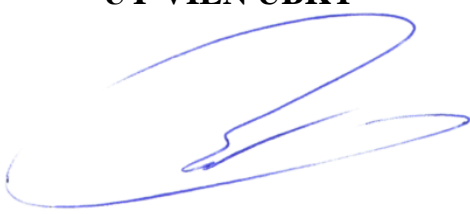
- Nâng cao năng lực phân tích và dự báo thị trường kịp thời, phù hợp với thực tế; đồng thời tiếp tục hoàn thiện cơ chế đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các Ủy ban theo thông lệ hiện đại.

- Tăng cường phản biện mang tính xây dựng trong HĐQT và Ban điều hành; nhằm góp phần nâng cao chất lượng của các quyết định.

- Duy trì thường xuyên việc kiến nghị và xử lý kịp thời các tồn tại, nhằm bảo vệ lợi ích dài hạn của cổ đông.

Với trách nhiệm của mình, các thành viên độc lập HĐQT chúng tôi cam kết tiếp tục thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập, khách quan và dựa trên rủi ro trong năm 2026, nhằm góp phần củng cố nền tảng quản trị minh bạch và bền vững của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

| | |
|--|--|
| <p>THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT CHỦ TỊCH UBKT</p>  <p>Lê Phước Sang</p> | <p>THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT ỦY VIÊN UBKT</p>  <p>Phạm Tân Khoa</p> |
|--|--|

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ CCL;
- HĐQT, UBKT, BTGD;
- Lưu: UBKT, TK.HĐQT.



Số: 01/TTr.HĐQT.PVCL.26

Cần Thơ, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH 01

**Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán,
& Phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long;
- Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS)

I. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025:

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) theo số 285/BCKT/TC/2026/AASCS với ý kiến của Kiểm toán viên: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website Công ty: www.pvcl.com.vn.

II. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025:

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

| KHOẢN MỤC | SỐ TIỀN (VNĐ) |
|---|------------------------|
| Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 | 28.409.202.709 |
| Tổng trích lập các quỹ năm 2025 | 5.681.840.540 |
| - Trích lập quỹ đầu tư và phát triển | 2.840.920.270 |
| - Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi | 2.840.920.270 |
| Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ năm 2025 | 22.727.362.169 |
| Lợi nhuận sau thuế các năm trước chưa phân phối hết | 50.323.795.557 |
| Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế còn lại để chi trả cổ tức | 73.051.157.726 |
| - Vốn điều lệ tại ngày 24/04/2026 | 595.814.180.000 |
| - Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 10% /Vốn điều lệ | 59.581.410.000 |
| Lợi nhuận còn lại sau phân phối các quỹ và chi trả cổ tức | 13.469.747.726 |

Số tiền lũy kế lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2025 là **13.469.747.726** đồng sẽ cộng dồn vào lợi nhuận chưa phân phối sau thuế năm 2026.



III. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026:

| KHOẢN MỤC | KẾ HOẠCH |
|---|------------------------|
| - Trích lập quỹ đầu tư và phát triển | 10%/lợi nhuận sau thuế |
| - Trích lập quỹ khen thưởng | 5%/lợi nhuận sau thuế |
| - Trích lập quỹ phúc lợi | 5%/lợi nhuận sau thuế |
| - Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2026 tỷ lệ là 5% | 5%/vốn điều lệ |

Nơi nhận:

- ĐHCĐ CCL;
- HĐQT, UBKT, BTGD;
- Lưu TK.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Nguyễn Triệu Đông



Số: 02/TTr.HĐQT.PVCL.26

Cần Thơ, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH 02

Về việc chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.

Mục đích: Thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026 theo pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo minh bạch và nâng cao chất lượng quản trị, điều hành.

I. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

1. Hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được UBCKNN chấp thuận kiểm toán công ty niêm yết.
2. Có kinh nghiệm kiểm toán công ty đại chúng.
3. Uy tín và chất lượng kiểm toán cao.
4. Đội ngũ kiểm toán trình độ cao, kinh nghiệm, trung thực, đạo đức nghề nghiệp tốt.
5. Mức phí hợp lý, phù hợp phạm vi và chất lượng kiểm toán.

II. Đơn vị kiểm toán đề xuất:

Ưu tiên lựa chọn:

1. **Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**

Địa chỉ: Số 29 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, TP.HCM

Các đơn vị khác trong danh sách tham khảo:

2. Ernst & Young Việt Nam – Số 2, đường Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP.HCM
3. Kiểm toán & Tư vấn A&C – Số 02 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, TP.HCM

Trình Đại hội đồng cổ đông 2026 thống nhất ủy quyền cho HĐQT thực hiện chọn AASCS thực hiện kiểm toán BCTC soát xét bán niên và BCTC năm 2026. Trong trường hợp cần thay đổi, HĐQT được quyền lựa chọn 1 trong 2 công ty tham khảo còn lại.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông 2026 xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- DHCĐ CCL;
- HĐQT, UBKT, BTGD;
- Lưu TK.HĐQT

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Triệu Đông



Số: 03/TTr.HĐQT.PVCL.26

Cần Thơ, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH 03

Báo cáo chi trả thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và các chức danh trực thuộc HĐQT năm 2025 và kế hoạch 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về chi phí thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và các chức danh trực thuộc HĐQT trong năm 2025, đồng thời đề xuất kế hoạch chi trả thù lao, chi phí hoạt động cho năm 2026 như sau:

I. Báo cáo chi trả thù lao Hội đồng quản trị và các chức danh trực thuộc HĐQT đã thực hiện trong năm 2025:

1. Hội đồng quản trị:

| Thời gian | Hội đồng quản trị | Thù lao năm 2025(đ) |
|----------------------------------|-----------------------------|----------------------------|
| Lương từ 01/01/2025 – 31/12/2025 | 01 Chủ tịch + 04 Thành viên | 1.080.000.000 |
| Thưởng tết năm 2025 | 01 Chủ tịch + 04 Thành viên | 90.000.000 |
| Tổng cộng | | 1.170.000.000 |

2. Ủy ban kiểm toán + thư ký HĐQT:

| Thời gian | Ủy ban kiểm toán + thư ký | Thù lao năm 2025(đ) |
|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------|
| Lương từ 01/01/2025 – 31/12/2025 | 03 Thành viên | 384.000.000 |
| Thưởng tết năm 2025 | 03 Thành viên | 32.000.000 |
| Tổng cộng | | 416.000.000 |

Công ty đã chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán, thư ký HĐQT trong năm 2025 là **1.586.000.000** đồng (*Một tỷ năm trăm tám mươi sáu triệu đồng*)

II. Kế hoạch chi trả thù lao, thưởng và chi phí hoạt động năm 2026 cho Hội đồng Quản trị và các chức danh trực thuộc HĐQT Công ty :

Năm 2026, Công ty đề xuất kế hoạch chi thù lao và các chi phí cụ thể cho từng thành viên trong HĐQT và các chức danh trực thuộc HĐQT vẫn giữ nguyên bằng mức 2025 như sau :

1. Mức thù lao HĐQT năm 2026 dự kiến:

| STT | Chức danh | Số thành viên | Thời gian hưởng thù lao | Mức thù lao/ tháng/người | Tổng mức thù lao/ tháng | Tổng mức thù lao/ năm |
|------------|------------------|----------------------|--------------------------------|---------------------------------|--------------------------------|------------------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 1 | 12 tháng | 30.000.000 | 30.000.000 | 360.000.000 |
| 2 | Thành viên HĐQT | 4 | 12 tháng | 15.000.000 | 60.000.000 | 720.000.000 |
| | Tổng cộng | | | | 90.000.000 | 1.080.000.000 |



2. Mức thù lao UBKT và thành viên khác Hội đồng quản trị:

| STT | Chức danh | Số thành viên | Thời gian hưởng thù lao | Mức thù lao/ tháng/người | Tổng mức thù lao/ tháng | Tổng mức thù lao/ năm |
|-----|--|---------------|-------------------------|--------------------------|-------------------------|-----------------------|
| 1 | Chủ tịch Ủy ban kiểm toán | 1 | 12 tháng | 12.000.000 | 12.000.000 | 144.000.000 |
| 2 | Thành viên Ủy ban kiểm toán | 1 | 12 tháng | 10.000.000 | 10.000.000 | 120.000.000 |
| 3 | Thư ký HĐQT; Người phụ trách công bố thông tin; | 1 | 12 tháng | 10.000.000 | 10.000.000 | 120.000.000 |
| | Tổng cộng | | | | 32.000.000 | 384.000.000 |

Như vậy, số tiền thù lao chi trả cho HĐQT và các thành viên trực thuộc HĐQT dự kiến mỗi tháng là **122.000.000 đồng**, tổng mức thù lao dự kiến chi trả cho HĐQT và các thành viên trực thuộc HĐQT năm 2025 là **1.464.000.000 đồng**.

3. Dự kiến quỹ tiền thưởng năm 2026 của Hội đồng quản trị và các thành viên trực thuộc HĐQT công ty trong năm 2026 như sau:

Tiền thưởng cuối năm các thành viên HĐQT và các thành viên trực thuộc HĐQT năm 2026 mức thưởng sẽ được xét theo kết quả hoạt động kinh doanh vào cuối năm không vượt quá 0,5% lợi nhuận sau thuế.

=> Hội đồng quản trị xin ý kiến biểu quyết và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện cho việc khen thưởng được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét và xin ý kiến biểu quyết thông qua của Đại hội.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ CCL;
- HĐQT, UBKT, BTGD;
- Lưu TK.HQĐT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Triệu Đông



Số: 04/TTr.HĐQT.PVCL.26

Cần Thơ, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH 04

Về việc thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ trong năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.

- Căn cứ tình hình thực tế của doanh nghiệp và do đặc thù hoạt động, thường xuyên phát sinh các giao dịch với các đối tác là các tổ chức có liên quan đến người nội bộ để phục vụ thi công xây dựng, mua bán, cung ứng dịch vụ và tiêu thụ sản phẩm.
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, các Nghị định hướng dẫn về quản trị công ty, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty,

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét:

1. Chấp thuận phê duyệt toàn bộ các hợp đồng kinh tế với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến người nội bộ về các Hợp đồng đồng kinh tế về giao dịch mua bán, thi công xây dựng và các giao dịch khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của công ty, gồm những đơn vị sau:

| TT | Đối tác | Quan hệ với người nội bộ | Loại giao dịch | Thời gian áp dụng |
|----|-------------------------------|---|--|---|
| 1 | Công ty TNHH XD & TM Nhân Lực | Có liên quan đến người nội bộ (công ty liên quan đến con của chủ tịch HĐQT) | Hợp đồng đồng kinh tế về giao dịch mua bán, Hợp đồng thi công xây dựng và các giao dịch khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh | Từ ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đến trước ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027. |
| 2 | Công ty TNHH XD & TM Tài Lực | Có liên quan đến người nội bộ (công ty liên quan đến Phó Tổng giám đốc) | Hợp đồng đồng kinh tế về giao dịch mua bán, Hợp đồng thi công xây dựng và các giao dịch khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh | Từ ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đến trước ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027. |

2. Thống nhất ủy quyền cho HĐQT được chỉ đạo Tổng Giám đốc là người đại diện ký kết hợp đồng giao dịch đối với các phát sinh đảm bảo minh bạch, tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ CCL;
- HĐQT, UBKT, BTGD;
- Lưu TK.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Triệu Đông



Số: 05/TTr.HĐQT.PVCL.26

Cần Thơ, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH 05

Về việc Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản liên quan;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản liên quan;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán ban hành ngày 31/12/2020;
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long

II. NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 với nội dung cụ thể như sau.

III. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU:

- Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long
- Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán:** CCL
- Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ hiện tại:** 595.814.180.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành:** 59.581.418 cổ phiếu
Trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 59.581.418 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 5.958.141 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành dự kiến tính theo mệnh giá:** 59.581.410.000 đồng



- 9. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành:** 65.539.559 cổ phiếu
- 10. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành:** 655.395.590.000 đồng
- 11. Hình thức phát hành:** Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025.
- 12. Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu.
- 13. Tỷ lệ phát hành** (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 10%
- 14. Tỷ lệ thực hiện quyền:** 100:10. Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 100 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận 10 cổ phiếu mới.
- 15. Nguồn vốn phát hành:** Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được xác định tại ngày 31/12/2025 theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.
- 16. Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ:** Số cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 119 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:10, cổ đông A được nhận $(119/100)*10 = 11,9$ cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 11 cổ phiếu mới. Số phần thập phân là 0,9 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.*
- 17. Thời gian thực hiện:** Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến từ Quý III/2026. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp để đảm bảo quyền lợi của cổ đông và theo quy định của pháp luật.
- 18. Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung:** ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định và thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) sau khi kết thúc đợt phát hành, theo quy định của pháp luật.
- 19. Thông qua việc thay đổi Điều lệ công ty:** Thông qua việc thay đổi Điều lệ công ty (mục vốn điều lệ) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.
- 20. Thông qua việc ủy quyền:**
Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:
 - Quyết định hồ sơ và giải trình hồ sơ báo cáo cho các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật. Đồng thời, quyết định điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.



- Quyết định ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025.
- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.
- Sửa đổi các quy định liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ Công ty theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi Vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo kết quả thực tế của đợt phát hành theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Thực hiện các thủ tục, công việc và quyết định thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE), số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức được thành công.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Người đại diện theo pháp luật để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Trên đây là Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ CCL;
- HĐQT, UBKT, BTGD;
- Lưu TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Triệu Đồng



Số: 06/TTr.HĐQT.PVCL.26

Cần Thơ, ngày 24 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH 06

V/v thông qua nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long

Đề phù hợp với quy định hiện hành về ngành nghề kinh doanh theo hệ thống mã ngành nghề kinh tế mới (Quyết định 36/2025/QĐ-TTg) và nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ như sau:

1. Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh

Cập nhật bảng ngành nghề kinh doanh tại Khoản 1, Điều 4 Điều lệ công ty hiện hành theo nội dung văn bản Giấy xác nhận cập nhật đăng ký doanh nghiệp số 15095/26 ngày 13/03/2026 của Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Tài chính TP. Cần Thơ:

| STT | Ngành nghề trước thay đổi | Mã ngành | Ngành nghề sau thay đổi | Mã ngành | Ghi chú |
|-----|---|----------|---|----------|---------------------------------|
| 1 | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm | 4651 | Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm | 4651 | Cập nhật tên gọi ngành nghề |
| 2 | Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4663 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4673 | Cập nhật thay đổi mã ngành nghề |

2. Nội dung điều chỉnh vốn điều lệ:

Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động triển khai cập nhật, điều chỉnh Điều lệ sau khi hoàn tất thủ tục phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2025 theo kết quả thống nhất tờ trình phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2025 đã được thông qua.

Toàn bộ nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ sẽ được công bố trên website pvcl.com.vn hoặc dothi5a.com. Các nội dung sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực và áp dụng từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ CCL;
- HĐQT, UBKT, BTGD;
- Lưu TK.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH *Nguyễn Triệu Đông*



Nguyễn Triệu Đông



Số: .../BB.ĐHĐCĐ/PVCL.26

Cần Thơ, ngày tháng ... năm 2026

DỰ THẢO

BIÊN BẢN CUỘC HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG

A. DOANH NGHIỆP:

- Tên doanh nghiệp: **Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long**
- Trụ sở: Số 02, Lô KTM06, Đường số 6, Khu đô thị 5A, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ
- Giấy ĐKKD: số 2200280598 do Sở Tài Chính thành phố Cần Thơ cấp thay đổi lần 20 ngày 10/11/2025.

B. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long;

C. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

- Thời gian:h....., ngày tháng ... năm 2026
- Địa điểm: tại Hội trường Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.

D. BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

- Hội đồng quản trị thống nhất phân công Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm có:

1. Ông/bà Chức vụ: Trưởng ban
2. Ông/bà Chức vụ: Thành viên

- Thay mặt cho Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Trưởng Ban thẩm tra đã cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông như sau:

+ Tổng số cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long chốt ngày **13/03/2026** là cổ đông, sở hữu **59.581.418** cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Tổng số cổ đông tham dự trực tiếp và ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 vào ngày **24/04/2026** là cổ đông, sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ khoản 1 Điều 145 của Luật Doanh Nghiệp năm 2020: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long đã hội đủ điều kiện để tiến hành.

E. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

- Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 có cổ đông và người được cổ đông ủy quyền của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long tham dự, chiếm%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Cùng toàn thể thành viên Hội đồng Quản trị, Ủy ban kiểm toán và các khách mời.



1. Thành phần Hội đồng quản trị đương nhiệm, gồm có:

1. Ông: Nguyễn Triệu Đông - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
2. Ông: Dương Thế Nghiêm - Chức vụ: TV.HĐQT
3. Ông: Trương Trúc Linh - Chức vụ: TV độc lập HĐQT
4. Ông: Lê Phước Sang - Chức vụ: TV độc lập HĐQT
5. Ông: Phạm Tân Khoa - Chức vụ: TV độc lập HĐQT

2. Thành phần Ủy ban kiểm toán đương nhiệm, gồm có:

1. Ông: Lê Phước Sang - TV độc lập HĐQT - Chủ tịch UBKT
2. Ông: Phạm Tân Khoa - TV độc lập HĐQT - Thành viên UBKT

F. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

- Thông qua thành phần làm việc tại Đại hội: Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu;
- Thông qua Chương trình đại hội, Quy chế làm việc, Thê lệ biểu quyết;
- Thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ủy ban kiểm toán;
- **Thông qua các Tờ trình về các nội dung sau:**

+ Tờ trình 01: Báo cáo tài chính năm 2025 - Phương án phân phối lợi nhuận 2025 và Kế hoạch năm 2026.

+ Tờ trình 02: Về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2026.

+ Tờ trình 03: Báo cáo chi trả thù lao HĐQT năm 2025 và Kế hoạch chi trả thù lao 2026

+ Tờ trình 04: Về các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ trong năm 2026.

+ Tờ trình 05: Về Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025.

+ Tờ trình 06: Nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.

- Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.

G. TÓM TẮT DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

I. Thông qua Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Chương trình làm việc, Quy chế làm việc, Thê lệ biểu quyết tại đại hội.

1. Thông qua đề xuất của HĐQT về Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa Đại hội gồm các vị sau:

1. Ông: Nguyễn Triệu Đông - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT - **Chủ tọa**
2. Ông: Dương Thế Nghiêm - Chức vụ: TV.HĐQT - Thành viên
3. Ông: Trương Trúc Linh - Chức vụ: TV.HĐQT - Thành viên
4. Ông: Lê Phước Sang - Chức vụ: TV độc lập HĐQT - Thành viên
5. Ông: Phạm Tân Khoa - Chức vụ: TV độc lập HĐQT - Thành viên

Đại hội đã tiến hành biểu quyết, bằng PHIẾU BIỂU QUYẾT với kết quả như sau:



Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần, trong đó:

| | | | |
|---|-----------|--------------|-------|
| - Số cổ phần biểu quyết đồng ý : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần biểu quyết không đồng ý : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần biểu quyết không hợp lệ : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần có ý kiến khác : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |

⇒ **Kết luận:** Với tỉ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý là, Đại hội đã nhất trí thông qua.

2. Thông qua đề xuất của Đoàn Chủ tịch về Ban Thư ký đại hội gồm các vị có tên sau:

- Ông/Bà : - Chức vụ: - Trưởng ban Thư ký
- Ông/Bà : - Chức vụ: - Thành viên

Đại hội đã tiến hành biểu quyết, bằng PHIẾU BIỂU QUYẾT với kết quả như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần, trong đó:

| | | | |
|---|-----------|--------------|-------|
| - Số cổ phần biểu quyết đồng ý : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần biểu quyết không đồng ý : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần biểu quyết không hợp lệ : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần có ý kiến khác : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |

⇒ **Kết luận:** Với tỉ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý là, Đại hội đã nhất trí thông qua.

3. Thông qua đề xuất Đoàn Chủ tịch về Ban Kiểm phiếu tại Đại hội gồm các vị có tên sau:

- Ông/Bà : - Chức vụ: - Trưởng ban kiểm phiếu
- Ông/Bà : - Chức vụ: - Thành viên

Đại hội đã tiến hành biểu quyết, bằng PHIẾU BIỂU QUYẾT với kết quả như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần, trong đó:

| | | | |
|---|-----------|--------------|-------|
| - Số cổ phần biểu quyết đồng ý : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần biểu quyết không đồng ý : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần biểu quyết không hợp lệ : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần có ý kiến khác : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |

⇒ **Kết luận:** Với tỉ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý là, Đại hội đã nhất trí thông qua.

4. Thông qua đề xuất của Ban tổ chức về Chương trình và Quy chế làm việc tại Đại hội:

Đại hội đã tiến hành biểu quyết, bằng PHIẾU BIỂU QUYẾT với kết quả như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần, trong đó:

| | | | |
|---|-----------|--------------|-------|
| - Số cổ phần biểu quyết đồng ý : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần biểu quyết không đồng ý : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần biểu quyết không hợp lệ : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần có ý kiến khác : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |

⇒ **Kết luận:** Với tỉ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý là ...%, Đại hội đã nhất trí thông qua.



5. Thông qua đề xuất của Ban kiểm phiếu quy định về Thẻ lệ biểu quyết:
Đại hội đã tiến hành biểu quyết, bằng PHIẾU BIỂU QUYẾT với kết quả như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần, trong đó:

| | | | | |
|---|-------------------------------------|-----------|--------------|--------|
| - | Số cổ phần biểu quyết đồng ý: | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - | Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - | Số cổ phần biểu quyết không hợp lệ: | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - | Số cổ phần có ý kiến khác: | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |

⇒ **Kết luận:** Với tỉ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý là, Đại hội đã nhất trí thông qua.

II. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI:

A. CÁC NỘI DUNG BÁO CÁO BIỂU PHIẾU BẰNG PHIẾU BIỂU QUYẾT:

Nội dung thứ 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

Đại diện Đoàn chủ tịch trình Đại hội biểu quyết thông qua nội dung báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết, bằng PHIẾU BIỂU QUYẾT với kết quả như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần, trong đó:

| | | | | |
|---|-------------------------------------|-----------|--------------|--------|
| - | Số cổ phần biểu quyết đồng ý: | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - | Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - | Số cổ phần biểu quyết không hợp lệ: | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - | Số cổ phần có ý kiến khác: | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |

⇒ **Kết luận:** với tỷ lệ đồng ý%, Đại hội đã nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

Nội dung thứ 2: Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026

Đại diện Đoàn chủ tịch trình Đại hội biểu quyết thông qua nội dung báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết, bằng PHIẾU BIỂU QUYẾT với kết quả như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần, trong đó:

| | | | | |
|---|-------------------------------------|-----------|--------------|--------|
| - | Số cổ phần biểu quyết đồng ý: | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - | Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - | Số cổ phần biểu quyết không hợp lệ: | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - | Số cổ phần có ý kiến khác: | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |

⇒ **Kết luận:** với tỷ lệ đồng ý ...%, Đại hội đã nhất trí thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026.



Nội dung Thứ 3: Thông qua Báo cáo của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán năm 2025 & kế hoạch hoạt động năm 2026.

Đại diện Đoàn chủ tịch trình Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán năm 2025 & kế hoạch hoạt động năm 2026.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết, bằng PHIẾU BIỂU QUYẾT với kết quả như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần, trong đó:

| | | | |
|--|-----------|--------------|--------|
| - Số cổ phần biểu quyết đồng ý: | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần biểu quyết không hợp lệ: | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần có ý kiến khác: | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |

=> **Kết luận:** với tỷ lệ đồng ý ...%, Đại hội đã nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán năm 2025 & kế hoạch hoạt động năm 2026.

B. CÁC NỘI DUNG TỜ TRÌNH BIỂU PHIẾU BẰNG THẺ BIỂU QUYẾT:

Nội dung Thứ 4: Thông qua Tờ trình 01 về Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán & phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Đại diện Đoàn chủ tịch trình Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán & phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết, bằng THẺ BIỂU QUYẾT 01 với kết quả như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần, trong đó:

| | | | |
|--|-----------|--------------|--------|
| - Số cổ phần biểu quyết đồng ý: | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần biểu quyết không hợp lệ: | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần có ý kiến khác: | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |

=> **Kết luận:** với tỷ lệ đồng ý ...%, Đại hội đã nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán & phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Nội dung Thứ 5: Thông qua Tờ trình 02 về việc chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Đại diện Đoàn chủ tịch trình Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Tờ trình 02 về việc chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.



Đại hội đã tiến hành biểu quyết, bằng THẺ BIỂU QUYẾT 02 với kết quả như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần, trong đó:

| | | | |
|---|-----------|--------------|--------|
| - Số cổ phần biểu quyết đồng ý : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần biểu quyết không đồng ý : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần biểu quyết không hợp lệ : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần có ý kiến khác: | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |

=> **Kết luận:** với tỷ lệ đồng ý ...%, Đại hội đã nhất trí thông qua Tờ trình về việc chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026. Thống nhất ủy quyền cho HĐQT được quyền lựa chọn 01 trong các công ty kiểm toán trong danh sách đã thông qua tại Tờ trình 02.

Nội dung Thứ 6: Thông qua Tờ trình 03 về việc Báo cáo kết quả chi trả thù lao cho HĐQT và các chức danh trực thuộc HĐQT năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026.

Đại diện Đoàn chủ tịch đã trình bày Tờ trình 03 về việc chi trả thù lao cho HĐQT và các chức danh trực thuộc HĐQT năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết, bằng THẺ BIỂU QUYẾT 03 với kết quả như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần, trong đó:

| | | | |
|---|-----------|--------------|--------|
| - Số cổ phần biểu quyết đồng ý : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần biểu quyết không đồng ý : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần biểu quyết không hợp lệ : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần có ý kiến khác: | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |

=> **Kết luận:** với tỷ lệ đồng ý ...%, Đại hội đã nhất trí thông qua Tờ trình về Báo cáo kết quả chi trả thù lao cho HĐQT và các chức danh trực thuộc HĐQT năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026.

Nội dung Thứ 7: Thông qua Tờ trình 04 về việc thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ trong năm 2026

Đại diện Đoàn chủ tịch đã trình bày Tờ trình 04 thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan với người nội bộ, người có liên quan của công ty trong năm 2026.

Cổ đông Nguyễn Triệu Dũng – chủ tịch HĐQT là người nội bộ có liên quan Công ty CP CBTS Ut Xi và cổ đông Nguyễn Kim Hồng Đào - người có liên quan người nội bộ, có liên quan Công ty TNHH XD & TM Tài Lực. Là cổ đông có quyền lợi liên quan đến nội dung Tờ trình này nên không tham gia biểu quyết vấn đề này. Vậy tổng số cổ phần có quyền biểu quyết vấn đề này tại Đại hội là: cổ phần.



Đại hội đã tiến hành biểu quyết, bằng THẺ BIỂU QUYẾT 04 với kết quả như sau:
Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần, trong đó:

| | | | |
|---|-----------|--------------|--------|
| - Số cổ phần biểu quyết đồng ý : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần biểu quyết không đồng ý : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần biểu quyết không hợp lệ : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần có ý kiến khác: | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |

=> **Kết luận:** với tỷ lệ đồng ý ...%, Đại hội đã nhất trí thông qua Tờ trình về các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ trong năm 2026.

Nội dung Thứ 8: Thông qua Tờ trình 05 về Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025

Đại diện Đoàn chủ tịch đã trình bày Tờ trình 05 thông qua Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025 của Công ty CPĐT và PT Đô thị Dầu khí Cửu Long, cụ thể:

- **Vốn điều lệ hiện tại** : 595.814.180.000 đồng
- **Số lượng cổ phiếu đã phát hành:** 59.581.418 cổ phiếu
- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 59.581.418 cổ phiếu
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành (10%):** 5.958.140 cổ phiếu
- **Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành:** 65.539.559 cổ phiếu
- **Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành:** 655.395.590.000 đồng

Đại hội đã tiến hành biểu quyết, bằng THẺ BIỂU QUYẾT 05 với kết quả như sau:
Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần, trong đó:

| | | | |
|---|-----------|--------------|--------|
| - Số cổ phần biểu quyết đồng ý : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần biểu quyết không đồng ý : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần biểu quyết không hợp lệ : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần có ý kiến khác: | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |

=> **Kết luận:** với tỷ lệ đồng ý ...%, Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung về Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025 của Công ty CPĐT và PT Đô thị Dầu khí Cửu Long.

Nội dung Thứ 9: Thông qua Tờ trình 06 về việc thông qua nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty CPĐT và PT Đô thị Dầu khí Cửu Long

Đại diện Đoàn chủ tịch đã trình bày Tờ trình 06 thông qua nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty CPĐT và PT Đô thị Dầu khí Cửu Long, cụ thể:

Thống nhất cập nhật nội dung Mã ngành nghề tại Khoản 1, Điều 4 Điều lệ công ty. Đối với nội dung cập nhật sửa đổi vốn điều lệ do phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2025 giao HĐQT chỉ đạo triển khai thực hiện và cập nhật công bố thông tin theo quy định.



Đại hội đã tiến hành biểu quyết, bằng THẺ BIỂU QUYẾT 06 với kết quả như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần, trong đó:

| | | | |
|---|-----------|--------------|--------|
| - Số cổ phần biểu quyết đồng ý : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần biểu quyết không đồng ý : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần biểu quyết không hợp lệ : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần có ý kiến khác: | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |

=> **Kết luận:** với tỷ lệ đồng ý ...%, Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty CPĐT và PT Đô thị Dầu khí Cửu Long.

Nội dung Thứ 10: Thông qua đề xuất ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã thông qua.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết, bằng PHIẾU BIỂU QUYẾT với kết quả như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần, trong đó:

| | | | |
|---|-----------|--------------|--------|
| - Số cổ phần biểu quyết đồng ý : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần biểu quyết không đồng ý : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần biểu quyết không hợp lệ : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần có ý kiến khác: | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |

=> **Kết luận:** Với tỷ lệ đồng ý, Đại hội đã nhất trí thông qua đề xuất ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã thông qua.

Nội dung Thứ 11: Đại hội thông qua Biên bản cuộc họp do Trưởng Ban Thư ký Đại hội trình bày và toàn văn của Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2026 trình bày trước Đại hội.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết, bằng PHIẾU BIỂU QUYẾT với kết quả như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần, trong đó:

| | | | |
|---|-----------|--------------|--------|
| - Số cổ phần biểu quyết đồng ý : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần biểu quyết không đồng ý : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần biểu quyết không hợp lệ : | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |
| - Số cổ phần có ý kiến khác: | CP; | Chiếm tỉ lệ: |% |

=> **Kết luận:** Với tỷ lệ đồng ý ...%, Đại hội đã nhất trí thông qua Biên bản cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026.



Đại hội kết thúc lúc ... giờ ... phút cùng ngày.

Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi lại toàn bộ, trung thực nội dung Đại hội và được đọc trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

TM. BAN THƯ KÝ
Trưởng ban

TM. BAN THẨM TRA
Trưởng ban

DHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Chủ toạ Đại hội

.....

.....

Nguyễn Triệu Dũng



Số:/NQ.ĐHĐCĐ/PVCL.26

Cần Thơ, ngày 24 tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long ngày 24/04/2026.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long, được tổ chức tại Hội trường Công ty địa chỉ: Số 02, lô KTM 06, đường số 6, Khu Đô thị 5A, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ vào lúcgiờ ... phút ngày 24/04/2026, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 có tổng cổ đông tham gia với tổng số cổ phần tham dự là **cổ phiếu/59.581.418 cổ phiếu** của công ty, đạt tỷ lệ%/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

- **Biểu quyết đồng ý:** **cổ phiếu; Đạt tỷ lệ: ...% số cổ phần dự họp.**

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch năm 2026.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2025:

| | | |
|--------------------------|---|-----------------|
| + Tổng doanh thu | : | 311,45 tỷ đồng. |
| + Lợi nhuận trước thuế | : | 36,10 tỷ đồng. |
| + Lợi nhuận sau thuế | : | 28,41 tỷ đồng. |
| + Tỷ suất LNST/Doanh thu | : | 9,12% |

- Các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch chủ yếu năm 2026:

| | | |
|----------------------|---|--------------|
| + Tổng doanh thu | : | 300 tỷ đồng. |
| + Lợi nhuận sau thuế | : | 30 tỷ đồng. |

- **Biểu quyết đồng ý:** **cổ phiếu; Đạt tỷ lệ: ...% số cổ phần dự họp.**

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập về hoạt động trong Ủy ban kiểm toán năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026

- **Biểu quyết đồng ý:** **cổ phiếu; Đạt tỷ lệ: ...% số cổ phần dự họp.**

Điều 4: Thông qua Tờ trình 01 về Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 đã kiểm toán & Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch 2026.



- ❖ Thông qua Báo cáo tài chính 2025 đã kiểm toán: đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website Công ty: www.pvcl.com.vn
- ❖ **Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 như sau:**

| KHOẢN MỤC | SỐ TIỀN (VNĐ) |
|---|------------------------|
| Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 | 28.409.202.709 |
| Tổng trích lập các quỹ năm 2025 | 5.681.840.540 |
| - Trích lập quỹ đầu tư và phát triển | 2.840.920.270 |
| - Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi | 2.840.920.270 |
| Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ năm 2025 | 22.727.362.169 |
| Lợi nhuận sau thuế các năm trước chưa phân phối hết | 50.323.795.557 |
| Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế còn lại để chi trả cổ tức | 73.051.157.726 |
| - Vốn điều lệ tại ngày 24/04/2026 | 595.814.180.000 |
| - Chi trả cổ tức /Vốn điều lệ tỷ lệ 10% bằng cổ phiếu | 59.581.410.000 |
| Lợi nhuận còn lại sau phân phối các quỹ và chi trả cổ tức | 13.469.747.726 |

- Số tiền lũy kế lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2025 là **13.469.747.726** đồng sẽ cộng dồn vào lợi nhuận chưa phân phối sau thuế năm 2026.

❖ **Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026:**

| KHOẢN MỤC | KẾ HOẠCH |
|---|------------------------|
| - Trích lập quỹ đầu tư và phát triển | 10%/lợi nhuận sau thuế |
| - Trích lập quỹ khen thưởng | 5%/lợi nhuận sau thuế |
| - Trích lập quỹ phúc lợi | 5%/lợi nhuận sau thuế |
| - Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2026 | 5%/vốn điều lệ |

- **Biểu quyết đồng ý: cổ phiếu; Đạt tỷ lệ:% số cổ phần dự họp.**

Điều 5: Thông qua Tờ trình 02 về việc chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2026.

Đại hội đã biểu quyết thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị được chọn Đơn vị kiểm toán do Ủy ban kiểm toán đề xuất được thông qua tại Tờ trình 02 là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty năm 2026 với tỉ lệ biểu quyết như sau:

- **Biểu quyết đồng ý: cổ phiếu; Đạt tỷ lệ: ...% số cổ phần dự họp.**

Điều 6: Thông qua Tờ trình 03 về Báo cáo kết quả chi trả thù lao cho HĐQT và các chức danh trực thuộc HĐQT năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026.



❖ **Tình hình chi trả thù lao cho HĐQT và các chức danh trực thuộc HĐQT năm 2025 như sau:**

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán, cụ thể như sau:

1. Hội đồng quản trị:

| Thời gian | Hội đồng quản trị | Thù lao năm 2025 (đ) |
|----------------------------------|-----------------------------|----------------------|
| Lương từ 01/01/2025 – 31/12/2025 | 01 Chủ tịch + 04 Thành viên | 1.080.000.000 |
| Thưởng tết năm 2025 | 01 Chủ tịch + 04 Thành viên | 90.000.000 |
| Tổng cộng | | 1.170.000.000 |

2. Ủy ban kiểm toán + thư ký HĐQT:

| Thời gian | Ủy ban kiểm toán + thư ký | Thù lao năm 2025 (đ) |
|----------------------------------|---------------------------|----------------------|
| Lương từ 01/01/2025 – 31/12/2025 | 03 Thành viên | 384.000.000 |
| Thưởng tết năm 2025 | 03 Thành viên | 32.000.000 |
| Tổng cộng | | 416.000.000 |

Tổng số tiền Công ty đã chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán, thư ký HĐQT trong năm 2025 là **1.586.000.000** đồng (*Một tỷ năm trăm tám mươi sáu triệu đồng*)

❖ **Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và các chức danh trực thuộc HĐQT năm 2026:**

Năm 2026, Công ty đề xuất kế hoạch chi thù lao và các chi phí cụ thể cho từng thành viên trong HĐQT và các chức danh trực thuộc HĐQT vẫn giữ nguyên bằng mức 2025 như sau:

| STT | Chức danh | Số người | Thời gian hưởng thù lao | Mức thù lao/ tháng/người | Tổng mức thù lao/ tháng | Tổng mức thù lao/ năm |
|-----|--|----------|-------------------------|--------------------------|-------------------------|-----------------------|
| 1. | Chủ tịch HĐQT chỉ đạo chuyên trách | 1 | 12 tháng | 30.000.000 | 30.000.000 | 360.000.000 |
| 2. | Thành viên HĐQT | 4 | 12 tháng | 15.000.000 | 60.000.000 | 720.000.000 |
| 3. | Chủ tịch UBKT | 1 | 12 tháng | 12.000.000 | 12.000.000 | 144.000.000 |
| 4. | Thành viên UBKT | 1 | 12 tháng | 10.000.000 | 10.000.000 | 120.000.000 |
| 5. | Thư ký HĐQT; Người phụ trách công bố thông tin; | 1 | 12 tháng | 10.000.000 | 10.000.000 | 120.000.000 |
| | Tổng cộng | | | | 122.000.000 | 1.464.000.000 |

Như vậy, số tiền thù lao chi trả cho HĐQT và các thành viên trực thuộc HĐQT dự kiến mỗi tháng là **122.000.000 đồng**, tổng mức thù lao dự kiến chi trả cho HĐQT và các thành viên trực thuộc HĐQT năm 2025 là **1.464.000.000 đồng**.

Dự kiến quỹ tiền thưởng năm 2026 của Hội đồng quản trị và các thành viên trực thuộc HĐQT như sau:



Tiền thưởng cuối năm các thành viên HĐQT và các thành viên trực thuộc HĐQT năm 2026 mức thưởng sẽ được xét theo kết quả hoạt động kinh doanh vào cuối năm không vượt quá 0,5% lợi nhuận sau thuế.

- **Biểu quyết đồng ý:** **cổ phiếu; Đạt tỷ lệ:**% **số cổ phần dự họp.**

Điều 7: Thông qua Tờ trình 04 về việc thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ trong năm 2026

Cổ đông Nguyễn Triệu Đồng – chủ tịch HĐQT là người nội bộ có liên quan Công ty CP CBTS Út Xi và cổ đông Nguyễn Kim Hồng Đào – người có liên quan người nội bộ, có liên quan Công ty TNHH XD & TM Tài Lực. Là cổ đông có quyền lợi liên quan đến nội dung Tờ trình này nên không tham gia biểu quyết vấn đề này. Vậy tổng số cổ phần có quyền biểu quyết vấn đề này tại Đại hội là: **cổ phần.**

- **Biểu quyết đồng ý:** **cổ phiếu; Đạt tỷ lệ:** ...% **số cổ phần dự họp.**

Điều 8: Thông qua Tờ trình 05 về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.

- **Vốn điều lệ hiện tại** : 595.814.180.000 đồng
- **Số lượng cổ phiếu đã phát hành:** 59.581.418 cổ phiếu
- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 59.581.418 cổ phiếu
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành (10%):** 5.958.140 cổ phiếu
- **Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành:** 65.539.559 cổ phiếu
- **Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành:** 655.395.590.000 đồng

- **Biểu quyết đồng ý:** **cổ phiếu; Đạt tỷ lệ:** ...% **số cổ phần dự họp.**

Điều 9: Thông qua Tờ trình 06 về việc thông qua nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long kể từ ngày 24/4/2026.

Thông nhất cập nhật nội dung Mã ngành nghề tại Khoản 1 Điều 4 Điều lệ công ty. Đối với nội dung cập nhật sửa đổi vốn điều lệ do phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2025 giao HĐQT chỉ đạo triển khai thực hiện và cập nhật công bố thông tin theo quy định.

- **Biểu quyết đồng ý:** **cổ phiếu; Đạt tỷ lệ:** ...% **số cổ phần dự họp.**

Điều 10: Thông qua việc ủy quyền lại cho Hội đồng Quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 nhất trí thông qua một cách triệt để và hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- **Biểu quyết đồng ý:** **cổ phiếu; Đạt tỷ lệ:** ...% **số cổ phần dự họp.**

- **Điều 11:** Căn cứ khoản 1 và 2 Điều 148 của Luật Doanh Nghiệp năm 2020: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã được thông qua



với tỷ lệ biểu quyết đồng ý: cổ phiếu; Đạt tỷ lệ: ...% số cổ phần dự họp và có hiệu lực kể từ ngày 24/04/2026.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 sẽ được dịch thêm một 01 bản bằng tiếng anh và công bố thông tin theo đúng quy định./

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- CBTT: SSC;HOSE;VSDC;
- TV HDQT/UBKT/BTGD;
- Website CBTT;
- Lưu TK. HDQT

ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nguyễn Triệu Đông



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG
CUU LONG PETRO URBAN DEVELOPMENT AND INVESTMENT CORPORATION**

Trụ sở: Số 2, Lô KTM 06, đường số 6, Khu đô thị 5A, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại: (0299) 3627999 - Email: pvcl@dothi5a.com - Web: www.pvcl.com.vn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG

(Sửa đổi ngày 24/04/2026 theo nội dung Nghị quyết số 01/NQ.ĐHĐCĐTN.PVCL.26)

Cần Thơ, tháng 4 năm 2026

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| PHẦN MỞ ĐẦU | 4 |
| CHƯƠNG I | 4 |
| ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ | 4 |
| Điều 1. Giải thích thuật ngữ | 4 |
| CHƯƠNG II | 5 |
| TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY | 5 |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty | 5 |
| Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty | 6 |
| CHƯƠNG III | 6 |
| MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY | 6 |
| Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty..... | 6 |
| Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty | 7 |
| CHƯƠNG IV | 8 |
| VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP | 8 |
| Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập | 8 |
| Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu | 8 |
| Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác | 9 |
| Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần | 9 |
| Điều 10. Thu hồi cổ phần | 9 |
| CHƯƠNG V | 10 |
| CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT | 10 |
| Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát | 10 |
| CHƯƠNG VI | 10 |
| CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG | 10 |
| Điều 12. Quyền của cổ đông | 10 |
| Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông | 11 |
| Điều 14. Đại hội đồng cổ đông..... | 12 |
| Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông..... | 13 |
| Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông..... | 15 |
| Điều 17. Thay đổi các quyền..... | 16 |
| Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông 16 | |
| Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông..... | 18 |
| Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông | 18 |
| Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua..... | 21 |
| Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông | 22 |

| | |
|---|-----------|
| Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông | 24 |
| Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông..... | 25 |
| CHƯƠNG VII | 25 |
| HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 25 |
| Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị | 25 |
| Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị..... | 26 |
| Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị | 27 |
| Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị | 28 |
| Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị | 29 |
| Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị..... | 29 |
| Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị | 29 |
| Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty..... | 32 |
| CHƯƠNG VIII | 33 |
| TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC | 33 |
| Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý | 33 |
| Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp..... | 33 |
| Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc | 33 |
| CHƯƠNG IX | 34 |
| ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 34 |
| Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán: | 34 |
| Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán..... | 35 |
| Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán..... | 35 |
| Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán..... | 35 |
| Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên..... | 36 |
| CHƯƠNG X | 36 |
| TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC | 36 |
| Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi | 36 |
| Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường..... | 37 |
| CHƯƠNG XI | 38 |
| QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY | 38 |
| Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ | 38 |
| CHƯƠNG XII | 39 |
| CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN | 39 |
| Điều 44. Công nhân viên và công đoàn..... | 39 |
| CHƯƠNG XIII | 39 |
| PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN | 39 |
| Điều 45. Phân phối lợi nhuận | 39 |

| | |
|--|----|
| CHƯƠNG XIV | 40 |
| TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN | 40 |
| Điều 46. Tài khoản ngân hàng..... | 40 |
| Điều 47. Năm tài chính..... | 40 |
| Điều 48. Chế độ kế toán | 40 |
| CHƯƠNG XV | 40 |
| BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN | 40 |
| Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý | 40 |
| Điều 50. Báo cáo thường niên | 41 |
| CHƯƠNG XVI | 41 |
| KIỂM TOÁN CÔNG TY | 41 |
| Điều 51. Kiểm toán..... | 41 |
| CHƯƠNG XVII | 41 |
| CON DẤU | 41 |
| Điều 52. Con dấu..... | 41 |
| CHƯƠNG XVIII | 42 |
| GIẢI THỂ CÔNG TY | 42 |
| Điều 53. Giải thể công ty..... | 42 |
| Điều 54. Gia hạn hoạt động..... | 42 |
| Điều 55. Thanh lý | 42 |
| CHƯƠNG XIX | 43 |
| GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ | 43 |
| Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ..... | 43 |
| CHƯƠNG XX | 43 |
| BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ | 43 |
| Điều 57. Điều lệ công ty..... | 43 |
| CHƯƠNG XXI | 44 |
| NGÀY HIỆU LỰC | 44 |
| Điều 58. Ngày hiệu lực..... | 44 |

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được bổ sung, sửa đổi thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long tổ chức vào ngày 24 tháng 04 năm 2026.

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - 1.1. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - 1.2. *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - 1.3. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - 1.4. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - 1.5. *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - 1.6. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - 1.7. *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - 1.8. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - 1.9. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - 1.10. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - 1.11. *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - 1.12. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - 1.13. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - 1.14. *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
 - 1.15. *Đại hội trực tiếp*: là cuộc họp ĐHĐCĐ theo đó các cổ đông tham dự trực tiếp, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp tại một địa điểm nhất định mà không phải hình thức trực tuyến quy định tại Khoản 1.16 của Điều này.

1.16. *Đại hội trực tuyến*: là cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức thông qua áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin hiện đại để truyền tải âm thanh và/hoặc hình ảnh Đại hội, cho phép các cổ đông ở các địa điểm khác nhau có thể tham dự, theo dõi, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.

1.17 *Đại hội trực tiếp kết hợp trực tuyến*: là cuộc họp ĐHĐCĐ theo đó các cổ đông tham dự trực tiếp, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp tại một địa điểm nhất định và kết hợp với hình thức trực tuyến quy định tại Khoản 1.16 của Điều này.

1.18 *Hệ thống trực tuyến*: là ứng dụng hệ thống phần mềm/website mà công ty sử dụng để phục vụ việc tổ chức ĐHĐCĐ *trực tuyến* và/hoặc bỏ phiếu điện tử.

1.19. *Bỏ phiếu điện tử*: là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc tại đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến.

1.20. *Bỏ phiếu truyền thống*: là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông tham gia biểu quyết *trực tiếp* tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời bằng văn bản về công ty hoặc theo các hình thức khác được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy định pháp luật mà không phải hình thức bỏ phiếu điện tử.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.**

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: **Cuu Long Petro Urban Development And Investment Corporation.**

- Tên Công ty viết tắt: **PVCL**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Số 02, lô KTM-06, đường số 6, Khu đô thị 5A, Phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ.

- Điện thoại: (0299) 3627999

- Fax: (0299) 3626888

- Email: pvcl@dothi5a.com

- Website: pvcl.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều lệ này và trong Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|------------|---|------------------------|
| 1. | Kinh doanh bất động sản; quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>(Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)</i> | 6810 (chính) |
| 2. | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa | 0118 |
| 3. | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao | 2395 |
| 4. | Xây dựng nhà để ở | 4101 |
| 5. | Xây dựng nhà không để ở | 4102 |
| 6. | Xây dựng công trình đường sắt | 4211 |
| 7. | Xây dựng công trình đường bộ | 4212 |
| 8. | Xây dựng công trình điện <i>(Trừ xây dựng và vận hành các công trình điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)</i> | 4221 |
| 9. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước | 4222 |
| 10. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc | 4223 |
| 11. | Xây dựng công trình thủy <i>(Trừ xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)</i> | 4291 |
| 12. | Xây dựng công trình khai khoáng | 4292 |
| 13. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo | 4293 |
| 14. | Xây dựng công trình công ích khác | 4229 |
| 15. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác | 4299 |
| 16. | Phá dỡ | 4311 |
| 17. | Chuẩn bị mặt bằng <i>(Trừ hoạt động “ Dịch vụ nổ mìn” thuộc nhóm ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài)</i> | 4312 |
| 18. | Lắp đặt hệ thống điện | 4321 |

| | | |
|-----|--|------|
| 19. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí | 4322 |
| 20. | Hoàn thiện công trình xây dựng | 4330 |
| 21. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác | 4390 |
| 22. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. <i>Chi tiết: Bán buôn hoa và cây</i> | 4620 |
| 23. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng tương tự; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện</i> | 4649 |
| 24. | Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i> | 4651 |
| 25. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i> | 4652 |
| 26. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. <i>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)</i> | 4659 |
| 27. | Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Bán buôn gạch xây, ngói, cát, đá, sỏi; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn tre nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh</i> | 4673 |
| 28. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết: Hoạt động kiến trúc, đo đạc bản đồ, thăm dò địa chất, nguồn nước; Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác ; tư vấn, giám sát thi công công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi nông thôn; thiết kế các công trình xây dựng dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi nông thôn.</i> | 7110 |
| 29. | Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí) | 6499 |
| 30. | Đầu tư tài chính về cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu | |

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

- Tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận thông qua việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và phương pháp quản lý tiên tiến.
- Tạo công ăn việc làm, phát huy mọi nguồn lực của người lao động trong công ty.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và đảm bảo lợi nhuận cho Công ty, đảm bảo duy trì và ngày càng tăng lợi tức cho các cổ đông.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và

Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là: **595.814.180.000** đồng (*Năm trăm chín mươi lăm tỷ, tám trăm mười bốn triệu, một trăm tám mươi ngàn đồng Việt Nam*).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành: **59.581.418** cổ phần.

Mệnh giá là: 10.000 đồng/cổ phần (*Mười ngàn đồng*)

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp 2020.

3. Trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá 9% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ

ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;
3. Tổng giám đốc.

CHƯƠNG VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp; hoặc Đại hội cổ đông trực tuyến; hoặc cả hai hình thức này; ĐHQĐĐ được ủy quyền cho đại diện hoặc thực hiện quyền bỏ phiếu điện tử theo hình thức qui định khác của công ty Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc thực hiện quyền bỏ phiếu điện tử theo hình thức do Hội đồng quản trị lựa chọn nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp 2020 và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm

cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp 2020;

j. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật.

l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc, Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

n. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020;

c. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

d. Yêu cầu Ủy ban kiểm toán kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo qui định tại Điều lệ công ty và pháp luật. Chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Nghiêm cấm phát tán hoặc sao chép, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
3. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
4. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
5. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
6. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
3. ĐHCĐ có thể tổ chức theo hình thức Đại hội trực tiếp là tổ chức tham dự trực tiếp hoặc Đại hội trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức tùy theo quyết định của người triệu tập Đại hội.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

- b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp; hình thức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông; có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- e. Ủy ban kiểm toán yêu cầu Hội đồng quản trị đề triệu tập cuộc họp nếu Ủy ban kiểm toán có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật doanh nghiệp 2020 hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 4 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 4 Điều này;
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ủy ban kiểm toán phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp 2020;
- c. Trường hợp Ủy ban kiểm toán không đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 4 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật doanh nghiệp 2020.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác];
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; [trường hợp công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán];
- d) Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [**35%**] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác];
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 với giá trị bằng hoặc lớn hơn [**35%**] tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020 có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp, trực tuyến và thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp; hoặc trực tuyến; hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá [10 ngày] trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp và chương trình, tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết và Hệ thống trực tuyến trong trường hợp có tổ chức bỏ phiếu điện tử. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất **[21 ngày]** trước ngày khai mạc cuộc họp [nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn] (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị.
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định

thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **trên [50%]** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ:

1.1. Đối với Đại hội trực tiếp và cổ đông đến dự họp trực tiếp:

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị

quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

b. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

1.2. Đối với Đại hội trực tuyến và cổ đông chỉ tham dự thông qua Hệ thống trực tuyến:

- Mỗi cổ đông sẽ được cung cấp một tài khoản truy cập và mật khẩu để đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến. Tài khoản truy cập của cổ đông sẽ được mã hóa để đảm bảo xác thực tư cách cổ đông tham dự. Công ty thông báo cho cổ đông tài khoản truy cập và mật khẩu tại Thông báo mời họp hoặc qua email riêng.

- Các cổ đông đăng ký dự họp theo hình thức trực tuyến sẽ được xác thực tư cách tham dự ĐHĐCĐ và được xem là có mặt tại Đại hội nếu đã tuân thủ đúng, đầy đủ các trình tự, cách thức mà Hệ thống trực tuyến yêu cầu để xác thực tư cách cổ đông và đăng ký tham dự.

- Cổ đông muốn tham dự họp thông qua Hệ thống trực tuyến phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Quy chế này và có nghĩa vụ:

+ Bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản truy cập như: tên, các yếu tố định danh khác (nếu có) của tài khoản truy cập và mật khẩu đăng nhập để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc dự họp trên Hệ thống trực tuyến, trừ Tổng trường hợp cung cấp cho người đại diện theo ủy quyền dự họp của cổ đông. Cổ đông có trách nhiệm bảo đảm người đại diện theo ủy quyền sẽ tuân thủ quy định tại Khoản này tương tự như cổ đông.

+ Chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, tranh chấp liên quan đến việc dự họp thực hiện bằng tài khoản truy cập của cổ đông trên Hệ thống trực tuyến. Việc thực hiện dự họp và biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến bằng tên truy cập với đúng mật khẩu và/ hoặc các yếu tố định danh khác sẽ được mặc nhiên coi là ý chí của cổ đông.

+ Phải thường xuyên cập nhật thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác, đầy đủ, trung thực tại nơi lưu ký chứng khoán để đảm bảo nhận được thông báo tài khoản truy cập và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

1.3. Đối với Đại hội tổ chức kết hợp các hình thức quy định tại Điểm 1.1 và 1.2 Khoản này:

a. Các cổ đông đến dự họp trực tiếp tại Đại hội sẽ thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông theo quy định tại Điểm 1.1 Khoản này.

b. Các cổ đông chỉ dự họp thông qua Hệ thống trực tuyến thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông theo quy định tại Điểm 1.2 Khoản này.

c. Trường hợp cổ đông đã đăng ký dự họp thông qua Hệ thống trực tuyến nhưng vẫn đến dự họp/ủy quyền dự họp trực tiếp thì Công ty tổ chức đăng ký cổ đông như quy định đối với cổ đông đến dự họp trực tiếp tại Điểm 1.1.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

2.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ủy ban kiểm toán điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

2.2. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

2.3. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

2.4. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
- c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Tổng giám đốc.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; thay đổi cơ cấu tổ chức công ty; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

c. Khi thực hiện bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống trực tuyến, đông phải tuân thủ các nghĩa vụ quy định tại điểm 1.2 khoản 1 Điều 20 Điều lệ này.

Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử tại Hệ thống trực tuyến như sau:

+ Biểu quyết thông qua các nội dung về thủ tục tổ chức cuộc họp và các quyết định của ĐHĐCĐ: cổ đông thực hiện theo hướng dẫn tại phần Biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến cho từng vấn đề biểu quyết.

+ Đối với nội dung bầu cử HĐQT/UBKT quy định tại điểm c khoản 1 Điều này: thực hiện theo hướng dẫn tại phần Bầu cử trên Hệ thống trực tuyến cho nội dung cần bầu cử. Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử hoặc có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung cho những nội dung phát sinh. Kết quả bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng của cổ đông tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu do Ban kiểm phiếu thông báo tại ĐHĐCĐ. Kể từ thời điểm kết thúc bỏ phiếu đối với từng nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ, Hệ thống trực tuyến sẽ được khóa lại và cổ đông không thể thực hiện biểu quyết, bầu cử đối với nội dung đã bị khóa.

Thời gian cổ đông có thể bắt đầu truy cập Hệ thống trực tuyến để thực hiện bỏ phiếu điện tử sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và thông báo cho cổ đông cùng với tài liệu Đại hội.

Việc bỏ phiếu điện tử có thể thực hiện trước khi ĐHĐCĐ diễn ra và/hoặc theo diễn tiến tại ĐHĐCĐ theo quyết định của HĐQT.

d. Trường hợp Công ty tổ chức biểu quyết theo nhiều hình thức, cổ đông chỉ được lựa chọn một hình thức biểu quyết. Trường hợp cổ đông thực hiện bỏ phiếu theo cả hai hình thức đối với cùng một nội dung biểu quyết, hình thức bỏ phiếu điện tử sẽ được ưu tiên lựa chọn và phiếu biểu quyết truyền thống sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết.

6. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

7. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến Ủy ban kiểm toán hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

8. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

9. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

10. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện **từ trên 50% tổng số** cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ học vấn;

c. Trình độ chuyên môn;

d. Quá trình công tác;

e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ trên 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là **05 (năm)** thành viên, trong đó có từ 02 thành viên độc lập HĐQT trở lên. Các thành viên độc lập HĐQT sẽ đảm nhiệm công việc của Ủy ban kiểm toán.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Có đơn từ chức;

- c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
 - g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp 2020;
 - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ **[35%]** tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty **trừ** hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020;
 - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn [10 ngày] kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc

trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- b. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán;
- c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ủy ban kiểm toán ít nhất [năm (05)] ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các các Kiểm toán viên nội bộ được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 41 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm toán viên nội bộ có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của các tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất từ ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của các tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

3. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2020.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ủy ban kiểm toán;

- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ủy ban kiểm toán;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc

không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Lập và trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX

ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán:

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.

2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và chuyên ngành hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành thuộc lĩnh vực hoạt động của công ty.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ hiện hành của công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.

3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.

4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.

5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - b) Tổng kết các cuộc họp và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
 - c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
 - d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát **trên 50%** trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
 - e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;
 - g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;

CHƯƠNG X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán về các giao

dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị **nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm [35%]** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với những giao dịch có giá trị **lớn hơn ba mươi lăm phần trăm [35%]** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, người điều hành khác, nhân viên hoặc

là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ủy ban kiểm toán, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC)
5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 51 Điều lệ này. Trong thời hạn theo quy định của pháp luật kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của

Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính bán niên được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII CON DẤU

Điều 52. Con dấu

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành).

CHƯƠNG XVIII

GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;

- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ủy Ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác; Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Công ty chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long được đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 nhất trí sửa đổi thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2026 trên cơ sở Nghị quyết họp ĐHĐCĐTN 2026 đã thông qua.

2. Điều lệ này là bản chính thức của công ty kể từ ngày 24/04/2026 và được công bố thông tin trên cổng website của công ty; Công bố thông tin đến Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và các cơ quan liên quan theo quy định.

- Một (01) bản chính lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký xác nhận của Chủ tịch Hội đồng quản trị và đóng dấu công ty; hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị ký và đóng dấu hoặc do Tổng giám đốc – người đại diện pháp luật được Hội đồng quản trị thống nhất ủy quyền để ký xác nhận sao ý.

Cần Thơ, ngày 24 tháng 4 năm 2026
TM. CTY CPĐT & PTĐT DẦU KHÍ CỬU LONG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- Như điều 58;
- HDQT, UBKT, BTGD;
- CBTT, Website;
- Lưu: TK HDQT



NGUYỄN TRIỆU DŨNG

PHỤ LỤC 01

CHI TIẾT VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẾN NAY VÀ TỶ LỆ CỔ PHẦN SỞ HỮU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP TẠI NGÀY THÀNH LẬP CÔNG TY

1. Chi tiết vốn điều lệ hiện nay của Công ty:

| STT | Giấy ĐKKD | Ngày | Vốn điều lệ (VNĐ) | Ghi chú |
|-----|-----------------|------------|-------------------|---|
| 1 | Lần đầu | 05/12/2007 | 250.000.000.000 | |
| 2 | Thay đổi lần 1 | 05/05/2008 | 250.000.000.000 | |
| 3 | Thay đổi lần 2 | 02/07/2008 | 250.000.000.000 | |
| 4 | Thay đổi lần 3 | 29/12/2008 | 250.000.000.000 | |
| 5 | Thay đổi lần 4 | 26/06/2009 | 250.000.000.000 | |
| 6 | Thay đổi lần 5 | 31/12/2009 | 250.000.000.000 | |
| 7 | Thay đổi lần 6 | 22/09/2010 | 250.000.000.000 | |
| 8 | Thay đổi lần 7 | 28/03/2011 | 250.000.000.000 | |
| 9 | Thay đổi lần 8 | 26/07/2013 | 250.000.000.000 | |
| 10 | Thay đổi lần 9 | 23/03/2014 | 250.000.000.000 | |
| 11 | Thay đổi lần 10 | 28/12/2015 | 262.498.850.000 | Tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông năm 2014 |
| 12 | Thay đổi lần 11 | 30/12/2015 | 262.498.850.000 | |
| 13 | Thay đổi lần 12 | 07/07/2016 | 354.998.850.000 | Tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu hoán đổi nợ năm 2016 |
| 14 | Thay đổi lần 13 | 13/03/2018 | 474.998.850.000 | Tăng vốn thông qua phát hành 12 triệu cổ phiếu riêng lẻ. |
| 15 | Thay đổi lần 14 | 25/05/2018 | 474.998.850.000 | Thay đổi CMND người đại diện pháp luật |
| 16 | Thay đổi lần 15 | 04/05/2019 | 474.998.850.000 | Thay đổi Giám đốc thành Tổng Giám đốc |
| 17 | Thay đổi lần 16 | 01/07/2020 | 474.998.850.000 | Thay đổi người đại diện pháp luật |
| 18 | Thay đổi lần 17 | 09/03/2022 | 474.998.850.000 | Thay đổi CCCD người đại diện pháp luật |
| 19 | Thay đổi lần 18 | 08/08/2022 | 531.995.790.000 | Tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông năm 2021 |
| 20 | Thay đổi lần 19 | 29/09/2023 | 595.814.180.000 | Tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông năm 2022 |
| 21 | Thay đổi lần 20 | 10/11/2025 | 595.814.180.000 | Thay đổi thông tin đăng ký thuế |

2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các Cổ đông Sáng lập tại ngày Thành lập Công ty

| Số TT | Tên cổ đông | Địa chỉ | Loại cổ phần | Số lượng cổ phần (cp) | Tổng giá trị (đồng) | Tỷ lệ vốn góp |
|-------|------------------------------------|---|--------------|-----------------------|------------------------|---------------|
| | Cổ đông sáng lập | | | 17.750.000 | 177.500.000.000 | 71,00% |
| 1 | Công ty TNHH XD&TM Minh Châu | Số 64A, Quốc lộ 1A, P7, Tp Sóc Trăng. | Phổ thông | 7.500.000 | 75.000.000.000 | 30,00% |
| 2 | Công ty CP Chế biến Thủy sản Út Xi | Tỉnh lộ 8, Xã Tài Văn, Trần Đề, Sóc Trăng | Phổ thông | 7.500.000 | 75.000.000.000 | 30,00% |
| 3 | Công ty Tài Chính Dầu khí | Số 72, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, HN | Phổ thông | 2.750.000 | 27.500.000.000 | 11,00% |
| | Cổ phần chào bán | | | 7.250.000 | 72.500.000.000 | 29,00% |
| | Tổng cộng | | | 25.000.000 | 250.000.000.000 | 100% |